THÔNG TƯ LIÊN TỊCH SỐ 27/2015/TTLT/BKHCN-BTC QUY ĐỊNH KHOÁN CHI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Sau hơn 2 năm xây dựng nhằm cụ thể hóa Luật Khoa học và Công nghệ (sửa đổi) và các Nghị quyết của Chính phủ đối với việc đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý, phương thức đầu tư và cơ chế tài chính cho hoạt động nghiên cứu khoa học. Ngày 30/12/2015 Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT/BKHCN-BTC.

Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT/BKHCN-BTC đã trao quyền chủ động cho chủ nhiệm đề tài hay chủ nhiệm nhiệm vụ tổ chức việc sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho họ trong việc thực hiện các thủ tục thanh quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ. Một số điểm đổi mới nổi bật trong cơ chế tài chính này là về phương thức khoán chi. Theo đó, nhà khoa học có thể lựa chọn một trong 2 phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán chi từng phần.

Thứ nhất là khoán chi đến sản phẩm cuối cùng, áp dụng đối với các nhiệm vụ được xác định rõ tên sản phẩm cụ thể, chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm hoặc yêu cầu khoa học cần đạt được, số lượng quy mô sản phẩm tạo ra, địa chỉ ứng dụng, có tổng dự toán các khoản chi sửa chữa, mua sắm tài sản… không quá 1 tỉ đồng.

Thứ hai là khoán chi từng phần, áp dụng đối với các nhiệm vụ không đủ điều kiện khoán chi đến sản phẩm cuối cùng. Trong khoán chi từng phần, cơ bản các nội dung kinh phí được thực hiện khoán chi (tiền công, hội thảo, công tác trong nước…); chỉ không khoán chi đối với các nội dung mua nguyên vật liệu, phụ tùng, sửa chữa, mua sắm tài sản cố định.

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, chủ nhiệm nhiệm vụ và tổ chức chủ trì được chủ động thực hiện các khoản chi theo thực tế phát sinh để đáp ứng yêu cầu khoa học của nhiệm vụ, không phụ thuộc vào định mức chi và dự toán của từng nội dung chi được duyệt trong tổng số các nội dung chi được giao khoán. Việc tạm ứng kinh phí được thực hiện theo tiến độ hợp đồng nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ. Thanh toán tạm ứng được căn cứ vào bảng kê khối lượng công việc đã thực hiện. Kho bạc nhà nước không kiểm soát chứng từ chi tiết. Nhiệm vụ được quyết toán một lần sau khi hoàn thành và các bên đã tiến hành thanh lý hợp đồng. Đối với nhiệm vụ thực hiện trong nhiều năm, hàng năm chỉ cần gửi báo cáo cơ quan quản lý cấp trên về số kinh phí thực nhận, thực chi.

Tuy nhiên, những người làm khoa học cũng phải có trách nhiệm cao với công trình của họ. Trong trường hợp không hoàn thành công trình do nguyên nhân chủ quan, tổ chức chủ trì sẽ phải hoàn trả tối thiểu 40% kinh phí nhà nước đã sử dụng đúng quy định (đối với công trình thực hiện theo phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng), tối thiểu 30% kinh phí nhà nước đã sử dụng đúng quy định (đối với công trình thực hiện theo phương thức khoán chi từng phần). Trường hợp vừa không hoàn thành công trình do nguyên nhân chủ quan vừa không chứng minh được kinh phí đã sử dụng đúng quy định, phải nộp trả 100% kinh phí đã sử dụng.

Cơ chế tài chính này được áp dụng đối với tất cả các công trình đặt hàng nghiên cứu khoa học, công nghệ của Nhà nước, tính từ ngày 15/2/2016, thay thế các nội dung đã quy định tại Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT/BTC-BKHCN ngày 04/10/2006 của liên Bộ Tài chính, Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chế độ khoán kinh phí của đề tài, dự án KH&CN.

TRƯỜNG SƠN

TỪ THÁNG 3/2016 SẼ TĂNG VIỆN PHÍ TRÊN TOÀN QUỐC

Từ 1/3, thông tư về việc điều chỉnh giá 1.887 dịch vụ y tế sẽ chính thức có hiệu lực. Mức tăng viện phí bình quân khoảng 30%.

Ngày 20/1, ông Nguyễn Nam Liên - Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính - Bộ Y tế cho biết liên Bộ Y tế - Tài chính vừa ban hành Thông tư liên lịch Quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc.

Theo đó, giá dịch vụ khám chữa bệnh bao gồm: giá dịch vụ khám chữa bệnh, giá dịch vụ ngày giường điều trị, giá dịch vụ kỹ thuật. Trong đó, giá dịch vụ khám chữa bệnh hiện bao gồm 4 yếu tố: Chi phí trực tiếp (thuốc dịch truyền, hóa chất, vật tư tiêu hao, vật tư thay thế, chi phí điện, nước, nhiên liệu, xử lý chất thải, vệ sinh môi trường; Chi phí duy tu, bảo dưỡng thiết bị, mua thay thế công cụ, dụng cụ; Chi phí phụ cấp thường trực, phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật; Chi phí tiền lương. Tuy nhiên hiện nay mới tính 3 yếu tố (chưa tính phụ cấp và tiền lương).

Như vậy, bắt đầu từ 1/3, tiền khám bệnh vẫn không thay đổi so với khung giá đang được các bệnh viện áp dụng. Cụ thể, tiền khám bệnh ở bệnh viện (BV) hạng 1 vẫn là 20.000 đồng/lượt khám; BV hạng

2 là 15.000 đồng, BV hạng 3 là 10.000 đồng, BV hạng 4 là 7.000 đồng. Từ 1/7, tiền khám sẽ tăng lên tương đương các hạng BV là 39.000 đồng; 35.000 đồng, 31.000 đồng và 29.000 đồng.

Tuy nhiên, tiền giường bệnh có sự thay đổi mạnh mẽ. Tháng 3, tiền giường điều trị hồi sức tích cực ở BV hạng đặc biệt tăng từ 335.000 lên 354.000 đồng, còn tháng 7 tăng lên 677.000 đồng/người, BV hạng 1 là 354.000 và 632.000 đồng; hạng 2 là 350.000 và 568.000 đồng… Tiền giường bệnh nội khoa BV hạng 1 tăng từ 80.000 đồng lên 99.000 và 215.000 đồng…

Ngoài ra, nhiều dịch vụ thủ thuật, phẫu thuật khác đều tăng giá. Cụ thể, nội soi dịch vụ có sinh thiết, giá cũ 410.000 đồng, giá mới 525.000 đồng, tháng 7 là 621.000 đồng. Nội soi ổ bụng từ 575.000 đồng tăng lên 684.000 đồng vào tháng 3, tháng 7 là 793.000 đồng...

Thông tư này trước mắt chỉ áp dụng cho nhóm người bệnh có thẻ bảo hiểm y tế và mức độ tác động đến các nhóm cũng có khác nhau. Trong đó, khoảng 23,7 triệu người là người nghèo, trẻ dưới 6 tuổi và các đối tượng chính sách xã hội có thẻ bảo hiểm y tế không bị ảnh hưởng, bởi đây là nhóm được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí, khi khám chữa bệnh được thanh toán 100%.

HÀ LINH

ĐƯỜNG CAO TỐC HÀ NỘI - BẮC GIANG, CƠ HỘI MỚI CHO ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Đường cao tốc Hà Nội - Bắc Giang bắt đầu khởi công từ đầu năm 2014, đến nay dự án quốc lộ 1 đã cơ bản hoàn thành, mở ra nhiều triển vọng cho sự phát triển kinh tế xã hội.

Tính đến thời điểm này công tác thi công công trình cao tốc Hà Nội - Bắc Giang đã hoàn thành tuyến chính, một số đoạn đường gom trên địa bàn TP Bắc Giang đang được tập trung đẩy nhanh tiến độ, Tuyến đường mở rộng 33 m gồm 4 làn xe cơ giới, 2 làn dừng khẩn cấp, vận tốc thiết kế tối đa 100 km/giờ. Trên tuyến có các cầu vượt ngã tư giao cắt với quốc lộ 37, đường tỉnh 293, hoàn chỉnh hệ thống cống chui dân sinh, tường chắn, cống thoát nước; có hệ thống đường gom dân sinh hai bên theo tiêu chuẩn đường cấp V đồng bằng rộng 5,5 m.

Như vậy, việc di chuyển từ Bắc Giang đến thủ đô Hà Nội bằng ô tô và ngược lại chỉ còn chưa đầy 45 phút, mở ra nhiều cơ hội phát triển KT-XH cho tỉnh. Đường cao tốc Hà Nội - Bắc Giang chạy qua đã kết nối quốc lộ 31, đường tỉnh 293 và một số tuyến nội thành Bắc Giang; kết nối đường bộ với đường thủy qua hệ thống cảng sông Tân Tiến, Đồng Sơn, Á Lữ, tạo điều kiện phát triển KT-XH TP Bắc Giang. UBND TP đang chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng Khu dân cư xã Song Khê rộng 15 ha; Khu dân cư số 1, số 2 phía Nam TP trên địa bàn xã Tân Tiến và phường Dĩnh Kế với tổng diện tích 37,39 ha.

Dự án có tổng mức đầu tư hơn 4,2 nghìn tỷ đồng

Cao tốc Hà Nội - Bắc Giang

do Công ty cổ phần Đầu tư BOT Hà Nội - Bắc Giang (gồm liên danh: Công ty cổ phần Tập đoàn Đại Dương, Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam, Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại 319 và Công ty cổ phần Đầu tư Văn Phú Invest). Để hoàn vốn, chủ đầu tư sẽ lắp đặt trạm thu phí tại thị xã Từ Sơn (Bắc Ninh) trong thời gian 18 năm 7 tháng.

Dự kiến trong thời gian tới, việc bổ sung đầu tư mở rộng các cầu vượt sông đồng bộ với quy mô toàn tuyến; bổ sung thiết kế giao cắt liên thông tại nút giao với quốc lộ 17, chấp thuận đấu nối trực tiếp với các khu công nghiệp, Trung tâm Logistics tỉnh dự kiến được đầu tư tại xã Đồng Sơn và Song Khê (TP Bắc Giang) sẽ góp phần đưa Bắc Giang trở thành điểm trung chuyển hàng hóa lớn, tạo điều kiện cho tỉnh đẩy mạnh phát triển KT-XH.

Ngoài ra, tuyến đường này được đưa vào khai thác cùng với các tuyến đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên, Hà Nội - Hải Phòng, Hà Nội - Lào Cai và các tuyến quốc lộ được đầu tư cải tạo, nâng cấp thời gian qua trong khu vực sẽ kết nối thông suốt, có ý nghĩa quan trọng, góp phần tạo xung lực để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của Thủ đô Hà Nội và 2 tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang và cả khu vực Bắc Bộ nói chung; tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông, hướng tới hoàn thiện hệ thống đường cao tốc tại khu vực phía Bắc, phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển giao thông vận tải.

Việc thông xe dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp QL1 đoạn Hà Nội - Bắc Giang đáp ứng nhu cầu vận tải ngày càng tăng cao trên các tỉnh Hà Nội, Bắc Ninh, Bắc Giang; giảm ùn tắc và tai nạn giao thông trên Quốc lộ 1; thúc đẩy đầu tư và phục vụ phát triển kinh tế xã hội; bảo đảm an ninh quốc phòng khu vực nói chung.

VĂN HÀ

MÔ HÌNH ROBOT CỨU HỘ ĐA NĂNG THAM DỰ TRIỂN LÃM QUỐC TẾ DÀNH CHO CÁC NHÀ SÁNG TẠO TRẺ CHÂU Á

Quỹ VIFOTEC vừa có Công văn số 31/VP ngày 10/3/2016 về việc chọn, đề cử mô hình Robot cứu hộ đa năng của em Nguyễn Văn Hoan (Cậu bé hạt

Nguyễn Văn Hoan giới thiệu mô hình robot cứu hộ đa năng

tiêu)- Giải nhất Cuộc thi sáng tạo kỹ thuật thanh thiếu niên, nhi đồng toàn quốc năm 2015 (Cuộc thi) tham dự Triển lãm Quốc tế dành cho các nhà sáng tạo trẻ châu Á và Triển lãm Quốc tế về sáng kiến, sáng chế và kiểu dáng công nghiệp năm 2016 tại Malaysia.

Theo đó mô hình Robot cứu hộ đa năng của Cậu bé hạt tiêu sẽ cùng một số sản phẩm đạt giải cao, có tính sáng tạo cao tại Cuộc thi toàn quốc lần thứ 11 năm 2015 sẽ đại diện Việt Nam tham dự Triển lãm Quốc tế dành cho các nhà sáng tạo trẻ châu Á (AYIE 2016) và Triển lãm Quốc tế về sáng kiến, sáng chế và kiểu dáng công nghiệp lần thứ 27 năm 2016 (ITEX 2016) do Viện sáng chế Malaysia (MINDS) tổ chức tại Trung tâm Triển lãm Quốc tế KCLL, Kuala Lumpur từ ngày 11/5/2016 đến hết ngày 15/5/2016. Đây là triển lãm quốc tế lớn với sự tham gia của hàng nghìn nhà lãnh đạo, quản lý khoa học, các tổ chức khoa học, các doanh nghiệp và các nhà sáng tạo trẻ từ 40 nước trên thế giới.

Ý tưởng sáng tạo Robot cứu hộ đa năng được Cậu bé hạt tiêu ấp ủ từ tháng 9/2014 khi em nhận thấy Bắc Giang là tỉnh miền núi có địa hình phức tạp, nhiều sông suối chia cắt khi hỏa hoạn hoặc đuối nước xảy ra, khó bảo toàn tính mạng và tài sản cho người dân. Thiết kế của robot của em sẽ bảo đảm đến được các điểm cháy rừng, cháy tài sản tại các địa điểm còn khó khăn về đường sá sau đó sử dụng hệ thống điều khiển tự động để dập lửa. Ngoài ra, Robot còn có khả năng lội nước, sử dụng các "cánh tay máy" để tìm kiếm, vớt tài sản và người dưới nước. Cánh tay của robot có thể gắp và cứu hỏa linh hoạt với tốc độ nhanh và khả năng xoay theo nhiều hướng. Robot cũng được gắn hệ thống camera, micro không dây để quan sát hình ảnh và theo dõi âm thanh truyền về trung tâm điều khiển.

THÀNH NGUYỄN

HỘI THẢO XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN GIẢI QUYẾT TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG VÀ CHỐNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TẠI BẮC GIANG

Ngày 26/2/2016 tại Nhà khách tỉnh Bắc Giang, Liên hiệp hội Việt Nam tổ chức Hội thảo "Xác định các vấn đề ưu tiên giải quyết trong lĩnh vực môi trường và chống biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng Sông Hồng phục vụ việc xây dựng Chiến lược Chương trình quốc gia GEF-SGP Việt Nam giai đoạn 2016-2018 (OP6) của Quỹ Môi trường toàn cầu".

Tới dự Hội thảo có đồng chí Lê Công Lương, Chánh Văn phòng Liên hiệp hội Việt Nam; Đại diện Quỹ Môi trường toàn cầu; Ban Điều hành dự án; Đại diện lãnh đạo LHH và các sở, ban, ngành của các tỉnh đồng bằng sông Hồng: Bắc Giang, Phú Thọ, Ninh Bình, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hải Dương, Thái Bình, Bắc Ninh.

Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF SGP) Việt Nam triển khai từ năm 1999. GEF SGP tài trợ cho các dự án và hoạt động hỗ trợ cộng đồng trong các lĩnh vực bảo tồn đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu, thoái hoá đất và hoang mạc hóa, các vùng nước quốc tế. Các tổ chức tiếp nhận viện trợ là các tổ chức phi chính phủ địa phương chiếm 58% và các tổ chức cộng đồng chiếm 42%. Với nguồn lực nhỏ (50.000 USD/dự án), nhưng kết quả của các dự án SGP đã có sức lan toả lớn, trong đó có nhiều dự án đã được nhân rộng với nguồn lực của các nhà tài trợ khác cũng như của các chương trình của chính phủ.

Tại Hội thảo, các đại biểu và nhóm chuyên gia tập trung thảo luận các chủ đề : Ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu đối với hệ thống canh tác nông nghiệp (hạn hán, nước nhiễm mặn,…) Tình hình ô nhiễm rác thải, hóa chất, thuốc trừ sâu,… khu vực nông thôn; Giới thiệu một số mô hình sử dụng năng lượng tái tạo (sử dụng hầm khí biogas trong chăn nuôi, viên nén từ trấu và phụ phẩm nông nghiệp…) tại địa phương; Đề xuất các giải pháp bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học nông nghiệp tại các tỉnh vùng đồng bằng Sông Hồng…

Hội thảo đã cung cấp các thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, chương trình nông thôn mới, các chính sách và giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, kết quả triển khai các chương trình, đề tài, dự án liên quan đến lĩnh vực môi trường và biến đổi khí hậu ở khu vực Đồng bằng Sông Hồng. Đồng thời, xác định được những vấn đề ưu tiên giải quyết và các giải pháp liên quan đến các vấn đề môi trường hiện nay thuộc phạm vi tài trợ của SGP-GEF tại địa phương và khu vực Đồng bằng Sông Hồng để xây dựng Chiến lược Chương trình Quốc gia OP6 giai đoạn 2016-2018.

HỒNG HẠNH

CẦN BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN TRÁM ĐEN

Xã Hoàng Vân có khoảng hơn 600 cây trám đen cổ thụ tập trung chủ yếu ở thôn Vân Xuyên và Vạn Thạch nơi có nhiều diện tích bãi đất bồi ven sông Cầu. Đây là một trong những loại cây đặc sản cho thu nhập khá, tuy nhiên 2 năm gần đây số lượng cây trám cho ra quả chỉ đạt 60% so với các năm trước, có những cây không còn ra quả làm giảm hiệu quả kinh tế không nhỏ. Chị Lê Thị Phượng, thôn Vân Xuyên cho biết: "Nhà tôi có 10 cây trám đen hơn 100 năm tuổi vụ nào cũng cho nhiều quả. Mấy năm trước, mỗi vụ tôi được bán 4-5 tạ quả/năm với giá 80 nghìn đồng/kg cũng thu lãi 30 – 40 triệu đồng. Nhưng 2 năm nay trám ra hoa, đậu quả giảm đi nhiều, vụ năm nay nhà tôi chỉ thu được 2 tạ". Ngoài ra gia đình chị Phượng một số hộ dân khác như bà Nguyễn Thị Thanh Xuân, thôn Vân Xuyên; Nguyễn Thị Nhi, thôn Vạn Thạnh cũng mất mùa vụ trám đen năm nay.

Theo ông Tạ Đức Khang, Chủ tịch UBND xã, trám đen là giống cây quý khó trồng, chúng chỉ phù hợp với đất phù sa do sông Cầu bồi đắp nên việc mở rộng diện tích để bảo tồn nguồn gen còn gặp nhiều khó khăn. Các năm trước, mỗi năm toàn xã thu được từ 6-7 tấn trám tươi, bán với giá bình quân từ 70-80 nghìn đồng/kg cũng thu lãi hàng trăm triệu đồng, đây là nguồn thu nhập góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế, giảm nghèo cho người dân. Tuy nhiên, vài năm gần đây số cây trám ra quả ngày càng ít gây thiệt hại kinh tế, năm 2012, để tìm hướng bảo tồn cho cây trám đen UBND xã đã phối hợp Viện Nông hóa Thổ nhưỡng và Viện Phát triển vùng mở nhiều cuộc hội thảo, nghiên cứu chất đất mở rộng diện tích. Cùng với đó, xã đã đầu tư trồng thử nghiệm 4 ha trám rải rác khắp các thôn, đến nay số cây còn sống không được nhiều và những cây trồng mới cũng không cho quả.

Theo kinh nghiệm của các cụ cao tuổi nơi đây thì trám đen chỉ thích hợp với đất phù sa được bồi đắp thường xuyên, nhưng hiện nay do khai thác cát dưới sông nhiều, nên diện tích ven sông không còn được bồi đắp phù sa nữa, vì vậy nên trám đen mới ra quả ít, hoặc không ra quả.

Trám đen là cây thân thẳng, gốc hơi có múi, phân cành khá cao, quả khi non có màu xanh nhạt, chín có màu tím đen, thịt màu hồng thẫm, mỗi quả có một hạt, thường ra hoa đậu quả từ tháng 6 dương lịch đến tháng 9 cho thu quả. Trám đen khi chín rất "khó tính" nên chỉ thu hoạch được vào những ngày khô ráo, nếu thu hoạch vào trời mưa quả sẽ nhanh bị thối, hỏng. Sản phẩm này có thể chế biến được nhiều món ăn ngon, bổ dưỡng nên tiêu thụ thuận lợi, thậm chí còn bị thương lái lợi dụng để thu lời. Ông Nguyễn Văn Huê, trưởng thôn Vân Xuyên nói: "thôn Vân Xuyên có gần 400 cây trám cho thu quả, số lượng trám cung cấp cho thị trường không đủ. Nhiều thương lái ham lợi trước mắt lấy trám thường nhuộm màu trộn lẫn với trám đen Hoàng Vân bán trên thị trường thu lời".

Với tình hình thực tế của cây trám đen, nhu cầu của thị trường, chính quyền và người dân xã Hoàng Vân luôn mong mỏi có thể tìm ra cách bảo tồn nguồn gen quý để nhân rộng và phát triển, đưa trám đen trở thành cây cho thu nhập kinh tế chính ở nơi đây.

HOÀNG THOA

CHÙA VĨNH NGHIÊM ĐÓN NHẬN DI TÍCH QUỐC GIA ĐẶC BIỆT

Ngày 20/3/2016, tại chùa Vĩnh Nghiêm, UBND tỉnh Bắc Giang long trọng tổ chức lễ đón nhận Bằng xếp hạng Di tích quốc gia đặc biệt chùa Vĩnh Nghiêm. Buổi lễ đã được tổ chức trang trọng, có sự tham dự của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, một số bộ ngành; đại diện Trung ương Hội Phật giáo Việt Nam; đại diện một số tỉnh lân cận; cán bộ và nhân dân trong tỉnh.

Hiện nay, chùa Vĩnh Nghiêm đang lưu giữ 3050 Mộc bản kinh Phật cùng 9 đầu sách lớn thể hiện tư tưởng, giáo lý của thiền phái Trúc Lâm được lưu khắc hết sức rõ nét và mang đậm bản sắc dân tộc cùng những giá trị nhân văn sâu sắc. Đặc biệt, ở đây còn lưu giữ một số mộc thư ghi lại cách chữa bệnh bằng thuốc nam, cách châm cứu với sơ đồ chỉ dẫn các huyệt rõ ràng.

Vĩnh Nghiêm ngày nay đã trở thành trung tâm du lịch tâm linh, có bề dày lịch sử về cơ sở đào tạo Tăng tài đầu tiên của đất nước, có lối kiến trúc đậm nét đặc trưng miền Bắc cổ; nằm ở vị trí non nước hữu tình về mặt cảnh quan, chiếm vị trí địa linh làm nảy nở một dòng Thiền thuần Việt. Ngày 16/05/2012, tại hội nghị của Ủy ban UNESCO khu vực châu Á - Thái Bình Dương được tổ chức tại Bangkok (Thái Lan), Mộc bản Kinh Phật Thiền phái Trúc Lâm chùa Vĩnh Nghiêm đã được công nhận là Di sản Tư liệu thế giới thuộc Chương trình Ký ức thế giới khu vực châu Á – Thái Bình Dương, dựa trên ba tiêu chí là: tính xác thực, tính độc đáo không thể thay thế và vị trí, vai trò trong khu vực.

Trong buổi lễ đón nhận đã diễn ra nhiều hoạt động chào mừng góp phần quảng bá giá trị của di tích chùa Vĩnh Nghiêm nói riêng và vùng đất, con người Bắc Giang nói chung.

ĐÀO HẰNG

Quan điểm của Đảng về trí thức qua các kỳ Đại hội

VŨ TẤN PHÚ
Phó Chủ tịch Liên hiệp hội

Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi thành lập đến nay về vấn đề trí thức là một quá trình từ nhận định, đánh giá chưa đúng, còn chủ quan đến nhận định, đánh giá đúng, khách quan. Điều này phản ánh tư duy của Đảng trong việc nhìn nhận trí thức đã có những đổi mới; trí tuệ của Đảng trong việc định đường lối, chính sách đối với trí thức đã được nâng lên cùng với quá trình đổi mới đất nước.

Vấn đề trí thức Việt Nam được đặt ra tại Hội nghị Trung ương 1 (tháng 10-1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương. Trong "Luận cương chánh trị" của Đảng được thông qua tại Hội nghị này, có phần đánh giá về các giai cấp trong xã hội Việt Nam. Luận cương khẳng định cách mạng Đông Dương trong lúc đầu sẽ là cuộc "cách mạng tư sản dân quyền". Động lực chính của cách mạng là giai cấp công nhân và giai cấp nông dân, do giai cấp công nhân lãnh đạo. Với trí thức, Luận cương đánh giá đối với trí thức Việt Nam là không đúng trên thực tế. Trí thức Việt Nam lúc ấy không phải là tất cả có quan hệ với giai cấp địa chủ Việt Nam và trong thời kỳ chống đế quốc, không phải họ chỉ hăng hái tham gia lúc đầu, mà đã gắn bó với dân tộc từ đầu đến cuối để chống thực dân, đế quốc và phong kiến. Những tấm gương của những bậc trí thức lớn như Phan Đình Phùng, Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh (Phan Chu Trinh),... đã minh chứng cho việc chống thực dân, đế quốc, phong kiến rất quyết liệt, từ đầu đến cuối trong cuộc đời của các ông. Khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập vào đầu năm 1930, rất nhiều trí thức hăng hái tham gia hoạt động cách mạng như đã nêu ở trên, nhưng trong Luận cương chánh trị lại không phản ánh đúng tình hình đó.

Trong một văn bản của Xứ uỷ Trung Kỳ về vấn đề thanh Đảng ở Trung Kỳ, năm 1930, viết: "Trí, phú, địa, hào đào tận gốc, trốc tận rễ". Người thảo ra bản chỉ thị này là Bí thư Xứ uỷ Trung Kỳ Nguyễn Phong Sắc, một nhà trí thức, một nhà giáo, đã bỏ nơi quan trường để đi hoạt động cách mạng, một người rất trung thành với cách mạng. Nhưng trong tư tưởng của nhà trí thức này lại có phần "tả" khuynh. Điều này phản ánh mâu thuẫn trong nội bộ giữa những người trí thức với nhau ở cương vị lãnh đạo Đảng. Đây là một sự kỳ thị đối với trí thức, đẩy trí thức từ chỗ yêu nước sang chỗ phản quốc. Nó phản ánh nhận thức của những người lãnh đạo cách mạng Việt Nam lúc ấy là chịu ảnh hưởng sâu sắc tư tưởng "tả" khuynh của Quốc tế Cộng sản.

Trước sự đánh giá thiếu khách quan đó, ngày 20-5-1931, Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ra Chỉ thị gửi Xứ uỷ Trung Kỳ về vấn đề thanh Đảng ở Trung Kỳ. Chỉ thị viết: *"Xứ uỷ Trung Kỳ, nhất là đồng chí Bí thư, ra chỉ thị thanh Đảng viết rõ từng chữ: thanh trừ trí, phú, địa, hào, đào tận gốc, trốc tận rễ,* như vậy thì gốc đâu mà đào, xem rễ ở đâu mà trốc, quả là một ý nghĩ mơ hồ, một chỉ thị võ đoán và là một lối hành động quàng xiên chí tướng".

Như vậy, vào thời điểm tháng 5-1931, cái nhìn lệch lạc đối với trí thức của một số người lãnh đạo đã được Trung ương Đảng uốn nắn. Trung ương Đảng bắt đầu nhìn thấy vấn đề trí thức và nhìn họ ở góc cạnh tích cực hơn là tiêu cực. Tuy đã có sự uốn nắn của Trung ương Đảng trong việc đánh giá trí thức, nhưng vấn đề trí thức vẫn còn rất nặng nề trong tư tưởng những người cộng sản Việt Nam giai đoạn 1930-1931, kéo dài đến tận năm 1941, khi có Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5-1941), do Nguyễn Ái Quốc, đại diện Quốc tế Cộng sản, chủ trì, thì vấn đề trí thức mới dần dần được gỡ ra. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5-1941) đặt vấn đề sau khi đánh đuổi Pháp, Nhật, cách mạng Việt Nam "sẽ thành lập một nước Việt Nam dân chủ mới theo tinh thần tân dân chủ. Chính quyền cách mạng của nước dân chủ mới ấy không phải thuộc quyền riêng của một giai cấp nào mà là của chung cả toàn thể dân tộc". Hội nghị Trung ương 8 đánh giá tầng lớp trí thức Việt Nam, vốn có tinh thần yêu nước và tinh thần dân chủ, luôn luôn có mặt trong cuộc vận động chống đế quốc. Nhiều trí thức hăng hái tham gia phong trào cách mạng, chiến đấu vì lá cờ đại nghĩa của dân tộc. Đặt vấn đề dân chủ đối với trí thức là đáp ứng đúng nguyện vọng của họ, vì chỉ có tinh thần dân chủ, trí thức mới có thể phát huy được khả năng sống và khả năng sáng tạo của mình.

Đại hội I của Đảng, trong Điều lệ của Đại hội, đặt vấn đề kết nạp trí thức vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Đó là một dấu hiệu tốt. Tuy nhiên, trong Nghị quyết chính trị của Đại hội, vẫn còn nặng tư tưởng đánh giá sai các loại trí thức.

Đến Đại hội II của Đảng, vấn đề trí thức đã được giải quyết một bước cơ bản. Trong "Báo cáo

chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng" do Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày, đã nêu rõ quan điểm tư tưởng của Đảng đối với vấn đề trí thức: "Về thành phần, Đảng Lao động Việt Nam sẽ kết nạp những công nhân, nông dân, lao động trí óc, thật hăng hái, thật giác ngộ cách mạng".

Đại hội III của Đảng, các văn kiện đều nhấn mạnh đến việc xây dựng và phát triển khoa học và kỹ thuật một cách có trọng điểm, theo từng bước vững chắc; đi sâu nghiên cứu khoa học ứng dụng. "Cần có kế hoạch dài hạn và toàn diện đào tạo và bồi dưỡng một đội ngũ lớn mạnh bao gồm hàng vạn cán bộ chuyên môn về các mặt khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và khoa học xã hội. Những cán bộ này, không những phải thông thạo nghiệp vụ, mà còn phải có phẩm chất chính trị tốt, một lòng một dạ phục vụ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản; họ không những phải có năng lực độc lập nghiên cứu, mà còn phải biết kết hợp với đông đảo quần chúng lao động trong công tác khoa học". Tuy nhiên, những vấn đề trên cũng mới chỉ mang tính định hướng, chứ chưa mang tính giải pháp và cũng chưa triển khai bằng chính sách của Chính phủ. Vì vậy, sau Đại hội III, con đường phấn đấu của giới trí thức vẫn còn mang tính tự phát và tự nguyện, chứ chưa có chính sách cụ thể đối với họ.

Đại hội IV của Đảng đánh giá khá cao về "trí thức giữ vai trò ngày càng quan trọng trong xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, khoa học và kỹ thuật"; đặt vấn đề đoàn kết công nhân, nông dân và trí thức. Công nhân, nông dân, trí thức xã hội chủ nghĩa cần có sự gắn kết cùng nhau xây dựng xã hội mới.

Đại hội V của Đảng tiếp tục tư tưởng của Đại hội IV là đẩy mạnh công tác khoa học, kỹ thuật, văn kiện Đại hội V đánh giá đội ngũ trí thức nước ta phát triển khá nhanh, có những đóng góp quan trọng trong công cuộc xây dựng đất nước.

Đại hội VI của Đảng là Đại hội ghi dấu mốc đổi mới toàn diện, trong đó, đã mở ra cho trí thức một hướng đi mới, thể hiện vấn đề dân chủ đối với trí thức: "Đối với trí thức, điều quan trọng nhất là bảo đảm quyền tự do sáng tạo. Đánh giá đúng năng lực và tạo điều kiện cho năng lực được sử dụng đúng và phát triển. Phá bỏ những quan niệm hẹp hòi, không thấy tầng lớp trí thức ngày nay là những người lao động xã hội chủ nghĩa, được Đảng giáo dục và lãnh đạo, ngày càng gắn bó chặt chẽ với công nhân, nông dân".

Đại hội VII của Đảng, Văn kiện Đại hội đánh giá cao những đóng góp của giới trí thức trong công cuộc đổi mới đất nước. Đại hội xác định: "Mục tiêu *giáo dục và đào tạo*, nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, hình thành đội ngũ lao động có tri thức và có tay nghề, có năng lực thực hành, tự chủ, năng động và sáng tạo, có đạo đức cách mạng, tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội. Nhà trường đào tạo thế hệ trẻ theo hướng toàn diện và có năng lực chuyên môn sâu, có ý thức và khả năng tự tạo việc làm trong nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần".

Đại hội VIII của Đảng phân tích sâu sắc vấn đề phát triển trí tuệ của người Việt Nam thể hiện trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.

Đại hội IX của Đảng đặt vấn đề: "Thực hiện tốt chính sách bảo hộ sở hữu trí tuệ, đãi ngộ đặc biệt đối với nhà khoa học có công trình nghiên cứu xuất sắc".

Đại hội X của Đảng đặt vấn đề một cách rõ ràng về sử dụng trí thức, trọng dụng nhân tài: "Thực hiện chính sách trọng dụng nhân tài, các nhà khoa học đầu ngành, tổng công trình sư, kỹ sư trưởng, kỹ thuật viên lành nghề và công nhân kỹ thuật có tay nghề cao".

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (Khoá X) về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, đánh giá một cách khách quan, khoa học về đội ngũ trí thức Việt Nam, thẳng thắn chỉ ra những mặt mạnh, mặt yếu kém của họ, trên cơ sở đó mà định ra nhiệm vụ và giải pháp xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Cái mới trong Nghị quyết này là Đảng không chỉ đánh giá về đội ngũ trí thức, mà còn kiểm điểm công tác xây dựng đội ngũ trí thức. Đây là lần đầu tiên, Đảng có một nghị quyết riêng về vấn đề trí thức.

Đại hội XI của Đảng xác định xây dựng đội ngũ trí thức lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo. Trọng dụng trí thức trên cơ sở đánh giá đúng phẩm chất, năng lực và kết quả cống hiến. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đãi ngộ xứng đáng những cống hiến của trí thức. Có chính sách đặc biệt đối với nhân tài của đất nước. Coi trọng vai trò tư vấn, phản biện, giám định xã hội của các cơ quan nghiên cứu khoa học trong việc hoạch định đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và các dự án phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội. Gắn bó mật thiết giữa Đảng và Nhà nước với trí thức, giữa trí thức với Đảng và Nhà nước.

Đại hội XII của Đảng tiếp tục kế thừa quan điểm của Đại hội XI, trong đó nhấn mạnh tôn vinh xứng đáng những cống hiến của trí thức; có cơ chế, chính sách đặc biệt để thu hút nhân tài của đất nước.

Như vậy, phải mất một thời gian dài, kể từ ngày thành lập Đảng, vấn đề trí thức mới dần được làm sáng tỏ, mới được đặt ngang hàng với vấn đề công nhân và nông dân. Đó là một bước tiến lớn về lý luận và thực tiễn trong việc giải quyết vấn đề trí thức ở nước ta.

Áp dụng công nghệ cao trong nông nghiệp - hướng đi đột phá trong thời kỳ hội nhập

"Nông nghiệp Công nghệ cao là nền nông nghiệp được áp dụng những công nghệ mới vào sản xuất, bao gồm: công nghiệp hóa nông nghiệp (cơ giới hóa các khâu của quá trình sản xuất), tự động hóa, công nghệ thông tin, công nghệ vật liệu mới, công nghệ sinh học và các giống cây trồng, giống vật nuôi có năng suất và chất lượng cao, đạt hiệu quả kinh tế cao trên một đơn vị diện tích và phát triển bền vững trên cơ sở canh tác hữu cơ".

Trong điều kiện tham gia Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), với quy định gỡ bỏ hàng rào thuế quan về 0% theo lộ trình đối với các sản phẩm nông nghiệp, thì nền nông nghiệp truyền thống của nước ta sẽ là ngành gặp nhiều khó khăn nhất. Do đó hướng đi đúng đắn của sản xuất nông nghiệp trong bối cảnh cạnh tranh và hội nhập sâu rộng đó là phát triển nông nghiệp công nghệ cao - mô hình phát triển này đã và đang mang lại những hiệu quả vô cùng to lớn.

Những ưu điểm của sản xuất nông nghiệp công nghệ cao

- Nông nghiệp công nghệ cao tạo ra một lượng sản phẩm lớn, năng suất cao, chất lượng tốt và đặc biệt là thân thiện với môi trường.

Các bài học kinh nghiệm của Israel cho thấy khi áp dụng công nghệ cao thì mỗi ha trồng cà chua cho ra 250 - 300 tấn/ năm, trong khi với cách sản xuất truyền thống của nước ta thì năng suất chỉ đạt khoảng 20 – 30 tấn/ha/năm. Cũng như vậy, một ha trồng hoa hồng ở nước ta chỉ cho khoảng 1 triệu cành với doanh thu từ 50 - 70 triệu đồng/ha/năm thì ở Israel con số tương ứng là 15 triệu cành chất lượng đồng đều và hiển nhiên doanh thu cũng cao hơn. Không những vậy việc ứng dụng khoa học công nghệ cao còn giúp nhà sản xuất tiết kiệm các chi phí như nước, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và do đó góp phần bảo vệ môi trường. Chính những lợi ích như vậy mà sản xuất nông nghiệp công nghệ cao đã và đang trở thành mẫu hình cho nền nông nghiệp thế kỷ XXI.

- Nông nghiệp công nghệ cao sẽ giúp nông dân chủ động trong sản xuất, giảm sự lệ thuộc vào thời tiết và khí hậu do đó quy mô sản xuất được mở rộng.

Việc ứng dụng hiệu ứng nhà kính để tạo ra môi trường thuận lợi nhất cho sản xuất nông nghiệp cũng như ứng dụng các thành tựu công nghệ khác để tạo ra các cơ sở trồng trọt chăn nuôi hiện đại, không phụ thuộc vào thời tiết, khí hậu đã khiến nông dân chủ động được kế hoạch sản xuất của mình cũng như khắc phục được tính mùa vụ trong sản xuất nông nghiệp. Do không phụ thuộc mùa vụ và thời tiết nên có thể cho ra đời các sản phẩm nông nghiệp trái vụ có giá bán cao hơn và do đó đạt lợi nhuận cao hơn các sản phẩm chính vụ. Không những vậy, hiệu ứng nhà kính với các môi trường nhân tạo được tạo ra đã tránh được các rủi ro thời tiết, sâu bệnh và hiển nhiên là năng suất cây trồng vật nuôi trên một đơn vị đất đai sẽ tăng lên, sản phẩm nhiều lên thì tất yếu thị trường được mở rộng hơn. Mặt khác môi trường nhân tạo thích hợp với các giống cây trồng mới có sức chịu đựng sự bất lợi của thời tiết cao hơn, đồng thời chống chịu sâu bệnh lớn hơn. Điều này thích hợp với các vùng đất khô cằn không thuận với sản xuất nông nghiệp như vùng trung du, miền núi, vùng bị sa mạc hóa v.v. Ở Việt Nam đã xuất hiện các mô hình trồng chuối, hoa lan, cà chua, rau quả công nghệ cao theo các tiêu chuẩn VIETGAP và GLOBALGAP… ở các tỉnh như Lâm Đồng, Lào Cai, các tỉnh miền Tây Nam Bộ đã bước đầu đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu sang các thị trường khó tính như Mỹ, Nhật Bản, EU.

- Sản xuất nông nghiệp công nghệ cao giúp giảm giá thành sản phẩm, đa dạng hóa thương hiệu và cạnh tranh tốt hơn trên thị trường.

Khi áp dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp sẽ hạn chế được sự lãng phí về tài nguyên đất, nước do tính ưu việt của các công nghệ này như công nghệ sinh học, công nghệ gen, công nghệ sản xuất phân hữu cơ và tự động hóa sản xuất. Với việc tiết kiệm chi phí và tăng năng suất cây trồng vật nuôi, quá trình sản xuất dễ ràng đạt được hiệu quả theo quy mô và do đó tạo ra nền sản xuất lớn với lượng sản phẩm đủ để cung cấp cho quá trình chế biến công nghiệp. Cũng nhờ thương mại hóa được sản phẩm mà các thương hiệu sản phẩm được tạo ra và cạnh tranh trên thị trường. Lợi thế về quy mô và chi phí thấp là các yếu tố đảm bảo các sản phẩm nội địa cạnh tranh được với hàng ngoại nhập ít nhất ở chi phí vận chuyển và maketing. Những ví dụ về trồng rau công nghệ cao trong nhà lưới ở TP. HCM đã cho thấy doanh thu đạt 120 – 150 triệu đồng/ha, gấp 2 - 3 lần canh tác theo lối truyền thống. Các mô hình trồng hoa -

(Xem tiếp trang 27)

10 sự kiện khoa học và công nghệ nổi bật năm 2015

Trong năm 2015 khoảng 60 nhà báo trong cả nước đã bình chọn ra 10 sự kiện khoa học và công nghệ nổi bật năm 2015. Các sự kiện này thuộc các lĩnh vực: cơ chế chính sách; khoa học xã hội và nhân văn; nghiên cứu ứng dụng; hội nhập quốc tế và tôn vinh các nhà khoa học.

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng bắt tay các nhà khoa học trẻ

1. Theo các nhà báo, trong năm 2015, sự kiện *Thủ tướng Chính phủ gặp mặt các nhà khoa học không chuyên nghiệp và nhà khoa học trẻ* được lựa chọn. Đây là lần đầu tiên Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức các buổi gặp gỡ này, tạo điều kiện cho các nhà khoa học kiến nghị với Đảng và Nhà nước những cơ chế, chính sách phù hợp để có thể đóng góp nhiều hơn cho đất nước và cho nền khoa học.

2. Từ ngày 15 đến 17/5/2015, Bộ KH và CN tổ chức tổ chức Ngày hội Khởi nghiệp và Công nghệ Việt Nam 2015 (TECHFEST VIETNAM 2015) tại Đại học Quốc gia Hà Nội. Ngày hội lần đầu được tổ chức đã thu hút được hơn 1000 lượt đại biểu là cán bộ quản lý, các nhà KH và CN, doanh nghiệp khởi nghiệp, các nhà đầu tư, quỹ đầu tư mạo hiểm và các cơ sở ươm tạo nổi tiếng trên thế giới. Đặc biệt, có hơn 50 doanh nghiệp khởi nghiệp KH và CN tham gia triển lãm sản phẩm và kết nối đầu tư. Sau sự kiện nói trên nhiều đơn vị đã tổ chức hàng loạt hội thảo để kết nối doanh nghiệp khởi nghiệp trong nước với các nhà đầu tư trong nước và trên thế giới.

3. Tiếp đến là sự kiện Hà Nội *khánh thành Trung tâm nghiên cứu, chuyển giao và giám định công nghệ tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.* Trung tâm nghiên cứu này rộng 2,1 ha, là khu phức hợp liên thông về khoa học-công nghệ lớn nhất cả nước, đáp ứng chỗ làm việc cho 200 nhà khoa học, có thể liên kết chặt chẽ với các nhà khoa học, các viện, trường, phòng nghiên cứu khác trong nước và quốc tế.

4. Ngày 18/6/2015, Bệnh viện Chợ Rẫy đã *ghép thận thành công cho hai người bệnh suy thận mãn tính giai đoạn cuối với nguồn tạng từ người cho tim ngừng đập,* máu ngưng tuần hoàn. Đây là trường hợp đầu tiên tại Việt Nam ghép tạng lấy từ người hiến ngừng tim. Đây cũng là kết quả của đề tài KH và CN cấp Nhà nước "Nghiên cứu triển khai ghép thận từ người cho tim ngừng đập", mã số KC.10.28/11-15 (do PGS.TS. Nguyễn Trường Sơn làm chủ nhiệm).

5. Sự kiện tiếp theo là *cấu kiện lắp ghép bảo vệ bờ sông, hồ và đê biển.* Giải pháp này của Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhà nước một thành viên Thoát nước và Phát triển đô thị tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (BUSADCO).

Giải pháp công nghệ: "Cấu kiện lắp ghép bảo vệ bờ sông, hồ và đê biển" của Công ty TNHH Nhà nước MTV Thoát nước và Phát triển đô thị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (BUSADCO) thể hiện tính mới, tính sáng tạo chưa từng có tại Việt Nam và trên thế giới. Giải pháp sử dụng hệ liên kết lắp ghép đồng bộ: hình khối, cột trụ, đà giằng nhằm giữ ổn định, kết cấu lắp ghép chống đẩy, chống trượt, chống xói chân.

6. Sáng 18/9/2015, Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng tổ chức *bắn trình diễn vũ khí mới.* Đây là sản phẩm của Đề án KC.NQ06 và một số nhiệm vụ độc lập cấp Bộ Quốc phòng do Tổng cục chủ trì nghiên cứu, thiết kế và chế thử. Với sự chuẩn bị chu đáo và chấp hành nghiêm các quy tắc trong quá trình thực hành bắn, buổi bắn trình diễn đã thành công tốt đẹp,

(Xem tiếp trang 10)

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐẠI BIỂU TRONG BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP

NGÔ VĂN TÂM
Tổng thư ký Liên hiệp hội

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 sẽ diễn ra ngày 22-5-2016. Một trong những vấn đề đông đảo cử tri quan tâm là cần nâng cao chất lượng đại biểu Quốc hội và HĐND, để đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp xứng đáng là người đại diện ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân. Tiêu chuẩn, cơ cấu ứng cử viên đại biểu Quốc hội và HĐND là vấn đề quan trọng trong mỗi cuộc bầu cử bởi nó góp phần quan trọng quyết định chất lượng hoạt động của các cơ quan dân cử.

Trong các phiên chất vấn tại nghị trường, các đại biểu đã nói lên tiếng nói của cử tri, thẳng thắn, chỉ rõ trách nhiệm của các vị trưởng ngành khi để xảy ra yếu kém và yêu cầu xử lý nghiêm những cán bộ thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý nhà nước. Hay thông qua kết quả việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với cán bộ chủ chốt do Quốc hội và HĐND bầu, cử tri nhận thấy rõ được các đại biểu đã công tâm, khách quan đánh giá, thẩm định việc thực hiện nhiệm vụ, chức trách được giao của người được lấy phiếu tín nhiệm. Cử tri mong muốn cuộc bầu cử sẽ lựa chọn được những đại biểu Quốc hội và HĐND ưu tú có năng lực trình độ, phẩm chất đạo đức, đặc biệt là bảo đảm cơ cấu, thành phần, tiêu chuẩn nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội trong thời gian tới. Thực tiễn cho thấy, tại mỗi nhiệm kỳ Quốc hội và HĐND, nhiệm vụ chính trị của đất nước nói chung và của tỉnh Bắc Giang nói riêng có những yêu cầu, đặc điểm khác nhau, từ đó đòi hỏi cơ cấu, thành phần đại biểu mỗi khoá cũng phải có sự đổi mới để đáp ứng tốt hơn yêu cầu về chức năng, nhiệm vụ của Quốc hội và HĐND.

Trong nhiệm kỳ trước, số đại biểu là người dân tộc thiểu số, phụ nữ, thanh niên đã tăng lên nhiều, cùng với đó là chất lượng hoạt động của nhóm các đại biểu này ngày càng được nâng cao, đáp ứng mong đợi của cử tri. Nhưng để đảm bảo đầy đủ tính đại diện hơn nữa trong nhiệm kỳ Quốc hội khoá XIV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021, Uỷ ban Bầu cử các cấp cần giới thiệu số lượng người dân tộc thiểu số, số lượng phụ nữ, thanh niên ứng cử đại biểu Quốc hội và HĐND từ trung ương tới địa phương nhằm bảo đảm tỷ lệ đại diện hợp lý. Bởi trên cơ sở đó, cử tri sẽ cân nhắc, lựa chọn những người đại diện xứng đáng cho ý chí nguyện vọng của mình.

Việc nâng cao chất lượng của đại biểu Quốc hội và HĐND là một yêu cầu của thực tiễn, nhất là khi nước ta hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới. Việc này cũng đã được lãnh đạo Đảng, Nhà nước tính đến và mong muốn vừa đảm bảo cơ cấu vừa phải nâng cao chất lượng.

Để làm được điều này trước hết chúng ta phải phát huy tinh thần dân chủ mà Đại hội Đảng lần thứ XII đã nêu, đó là "phải nâng cao, phát huy dân chủ XHCN trong kì bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp tới đây chính là sự thể hiện dân chủ XHCN". Đây chính là câu trả lời đích thực nhất cho người dân rằng dân chủ là thực tế chứ không phải dân chủ bằng lời nói hoặc khẩu hiệu; chúng ta phải tăng số lượng đại biểu chuyên trách, giảm số lượng đại biểu ở các cơ quan hành pháp hành chính.

Người được giới thiệu phải đảm bảo các tiêu chuẩn, thực sự có năng lực, tâm huyết với hoạt động dân cử; trong đó chú ý đảm bảo đạt tỷ lệ ứng cử viên là phụ nữ, trẻ tuổi, ngoài Đảng theo quy định. Các cơ quan có trách nhiệm và được mời tham gia hiệp thương lần thứ hai, lần thứ ba cần phát huy tính dân chủ trong việc lựa

chọn ứng cử viên. Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp và các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp cần tổ chức tốt các hội nghị cử tri, tập hợp đầy đủ ý kiến cử tri đối với người được giới thiệu ứng cử. Ngoài ra, các cơ quan có chức năng giám sát, kiểm tra cần tiến hành công tác giám sát việc thi hành pháp luật về bầu cử, để cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 diễn ra dân chủ, đúng pháp luật.

Từ nay đến ngày 22/5, để cuộc bầu cử diễn ra thành công, cấp ủy các cấp cần tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nhất là trong việc hiệp thương giới thiệu người ra ứng cử; tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân phát huy quyền làm chủ trong lựa chọn giới thiệu người ra ứng cử, thực hiện quyền ứng cử và bầu cử. Qua đó nâng cao chất lượng Đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND, xây dựng hệ thống chính quyền địa phương ở tỉnh vững mạnh, thúc đẩy nhanh sự phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống nhân dân.

Các cấp, các ngành có trách nhiệm trong việc tổ chức bầu cử Quốc hội và HĐND cần tăng cường giới thiệu, để đảm bảo tỷ lệ các ứng cử viên theo đúng như quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng Nhân dân. Tạo điều kiện cho cử tri lựa chọn được những đại biểu ưu tú vào hoạt động của cơ quan dân cử trong kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021.

Chất lượng hoạt động của các cơ quan dân cử phụ thuộc không nhỏ vào việc bầu cử có lựa chọn được những đại biểu xứng đáng, đủ tâm, đủ tầm, đủ tài, đủ năng lực, bản lĩnh, kỹ năng để làm tròn vai đại biểu dân cử hay không. Hy vọng rằng cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 sẽ thành công tốt đẹp, nhằm tạo thế và lực mới cho Quốc hội, HĐND ngày càng hoạt động hiệu quả hơn.

10 sự kiện khoa học ...

(Tiếp theo trang 8)

bảo đảm an toàn tuyệt đối phù hợp điều kiện tác chiến của Việt Nam.

Lần đầu tiên ghép thận thành công từ người cho tim ngừng đập

7. Việc TS Trần Hà Liên Phương *(Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh) là nhà khoa học nữ Việt Nam đầu tiên nhận giải thưởng "Nhà khoa học trẻ tài năng của thế giới"* của quỹ L'Oréal – UNESCO cho công trình nghiên cứu điều trị ung thư đã được lựa chọn. Công trình nghiên cứu của Tiến sỹ Phương về hệ mixen chứa fucoidan trong ứng dụng điều trị và hỗ trợ quan sát mô ung thư, giúp cho việc điều trị hiệu quả, chi phí thấp, ít phản ứng phụ hơn. Hướng nghiên cứu này sẽ đóng góp hiệu quả trong công tác điều trị bệnh ung thư ở Việt Nam.

8. Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới kết hợp với Đại học Cornell (Hoa Kỳ) và Học viện Kinh doanh INSEAD (Pháp) công bố Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu 2015. Theo đó Việt Nam đứng thứ 52 trên tổng số 141 nền kinh tế, tăng 19 bậc so với năm ngoái. Đây được cho là một bước tăng bậc ngoạn mục của Việt Nam nhờ đầu tư cho phát triển KH và CN trong năm vừa qua, nhất là khi Luật Khoa học và Công nghệ có hiệu lực. Nếu như trước năm 2010 theo chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu Việt Nam còn đứng thứ bảy trong ASEAN, năm 2013 nước ta vượt qua Philippines, Indonesia, đến năm 2014, vượt qua Brunei. *Năm nay Việt Nam vượt qua Thái Lan, vào top 3 ASEAN* về chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu.

9. Năm 2015, *UNESCO đã công nhận 17 Trung tâm dạng hai về khoa học cơ bản,* trong đó có hai Trung tâm về Toán học và Vật lý của Việt Nam. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, việc thành lập các Trung tâm quốc tế về Toán học, Vật lý được UNESCO công nhận, bảo trợ sẽ giúp nâng cao vị thế của khoa học Việt Nam, đưa nền KH và CN Việt Nam hội nhập sâu rộng với khu vực và thế giới.

10. Ngày 8/8/2015, tại Thủ đô Hà Nội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đã tổ chức Hội thảo quốc tế kỷ niệm 250 năm ngày sinh Đại thi hào Nguyễn Du (1765-2015) với chủ đề "Đại thi hào dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới Nguyễn Du: Di sản và các giá trị xuyên thời đại". Hội thảo không chỉ là nơi thể hiện tiếng nói đồng cảm về những giá trị tinh thần của Nguyễn Du mà còn là dịp mở rộng giao lưu, quảng bá giá trị tinh hoa của văn học cổ điển, văn hóa Việt Nam đến bạn bè quốc tế.

HÀ LINH (TỔNG HỢP)

Đổi mới dạy và học ngoại ngữ trong các trường phổ thông

NGUYỄN THÀNH

Trong xu thế hội nhập quốc tế, ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng trở thành một phương tiện không thể thiếu. Đó là công cụ hữu hiệu cho người lao động tiếp nhận thông tin, tiếp thu thành tựu khoa học kỹ thuật, học hỏi kinh nghiệm và mở rộng quan hệ hợp tác của các nước trên thế giới. Để việc đổi mới dạy và học ngoại ngữ trong các trường phổ thông của tỉnh ta thật sự đem lại hiệu quả cần chú ý thực hiện tốt các nội dung sau:

Tăng cường vai trò chỉ đạo, quản lý, giám sát của Sở Giáo dục và Đào tạo: Sở cần thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục, đảm bảo các điều kiện thực hiện nhiệm vụ, nhất là điều kiện đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ; xác định đổi mới dạy học ngoại ngữ nhằm giúp giáo viên, giảng viên, và người học sử dụng được ngoại ngữ là một trong những khâu đột phá để hội nhập quốc tế, nâng cao chất lượng giáo dục.

Đẩy mạnh công tác thông tin - truyền thông về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp, đồng thời phổ biến cách làm hay, kinh nghiệm tốt của các đơn vị, cá nhân về đổi mới dạy và học ngoại ngữ để các đơn vị học tập, rút kinh nghiệm.

Hoàn thành công tác rà soát, đánh giá năng lực ngoại ngữ của giáo viên, giảng viên ngoại ngữ các cấp học và trình độ đào tạo. Trên cơ sở đó, xác định mục tiêu bồi dưỡng đạt chuẩn và nâng chuẩn năng lực ngoại ngữ phù hợp với từng giai đoạn và điều kiện thực tế của từng địa phương, trường học; lập kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, giảng viên theo hướng ưu tiên giáo viên, giảng viên cận chuẩn, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tránh áp đặt và yêu cầu đồng loạt.

Khuyến khích, hỗ trợ giáo viên, giảng viên tự chủ trong bồi dưỡng nâng cao trình độ thông qua việc tự đăng ký kế hoạch bồi dưỡng để đạt chuẩn.

Đa dạng hóa nguồn lực, đặc biệt là đội ngũ giáo viên, giảng viên, tình nguyện viên nước ngoài đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tham gia vào quá trình dạy học ngoại ngữ và bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên, giảng viên, chuyên gia về giảng dạy, kiểm tra đánh giá năng lực ngoại ngữ trong nước.

- Đổi mới phương thức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá trình độ ngoại ngữ: Đổi mới phương pháp giảng dạy là khâu then chốt quyết định chất lượng dạy và học trong nhà trường. Một trong những phương pháp dạy học tiên tiến đang được áp dụng thành công tại nhiều nước phát triển trên thế giới là phương pháp giảng dạy tích cực lấy người học làm trung tâm. Trọng tâm của phương pháp giảng dạy tích cực này là chú ý đến nhu cầu thực sự của người học, trách nhiệm của người học tự đề ra mục đích học tập riêng của mình và các bước tiến để đạt đến mục tiêu đó, tính linh hoạt của nội dung và mục đích học tập, và sự tự đánh giá của người học đối với việc học của mình.

Để thực hiện tốt phương pháp giảng dạy tích cực lấy người học làm trung tâm trong việc dạy và học ngoại ngữ ở các trường phổ thông cả người dạy và học phải thực hiện tốt những nhiệm vụ sau đây:

+ Đối với người dạy: Có vai trò người hướng dẫn, làm mẫu, giúp đỡ: lắng nghe, quan sát, tạo điều kiện cho người học phát huy tính tự chủ, sáng tạo, tích cực, khám phá. Không truyền thụ một chiều, không trình bày tất cả kiến thức. Thiết kế bài học để người học tham gia cấu tạo nội dung, chủ động sử dụng kiến thức, kỹ năng đã biết để tiếp thu cái mới. Tạo điều kiện, yêu cầu học viên học tập hợp tác. Sử dụng các phương

(Xem tiếp trang 27)

Ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Giang

ĐỖ THƠM
Trung tâm tin học và TTKHCN tỉnh

Từ năm 2011 đến nay, trên địa bàn tỉnh có 22 đề án, dự án khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp Nhà nước; 69 đề tài, dự án cấp tỉnh được triển khai thực hiện. Ứng dụng các thành tựu KH&CN trong sản xuất, đời sống đã đem lại hiệu quả rất lớn.

Một số dự án có hiệu quả thiết thực

Dự án quản lý, phát triển chỉ dẫn địa lý vải thiều Lục Ngạn đã góp phần tăng giá trị vải từ 20-30% so với vải thiều sản xuất thông thường. Năm 2014, sản lượng vải sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP đạt 45.000 tấn, giá bán trung bình 20-25 nghìn đồng/kg, cao hơn vải thông thường 9-10 nghìn đồng/kg, góp phần tăng thêm giá trị 90 tỷ đồng/năm, trừ chi phí cho lãi khoảng 200 triệu đồng/ha. Năm 2015, diện tích vải thiều theo tiêu chuẩn VietGAP tăng 2.800ha so với năm 2014 và đạt 12.300ha với sản lượng khoảng 80.000 tấn, đặc biệt đã đưa vào sản xuất 100ha vải thiều theo tiêu chuẩn GlobalGAP tại xã Hồng Giang của huyện Lục Ngạn, sản lượng khoảng 600 tấn. Như vậy, tác động của KH&CN đối với cây vải thiều tăng thêm giá trị hàng năm là 345 tỷ đồng so với trước đây chưa áp dụng KH&CN. Hiện nay, vải thiều Lục Ngạn đã đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý tại 5 nước: Lào, Hàn Quốc, Campuchia, Trung Quốc, Nhật Bản; đăng ký bảo hộ nhãn hiệu "Vải thiều Lục Ngạn" tại Mỹ, Australia.

Dự án tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận gà đồi Yên Thế đã xây dựng được thương hiệu trong nước và bảo hộ ở 5 nước: Trung Quốc, Lào, Thái Lan, Campuchia, Singapo. Sản phẩm gà tiêu thụ mạnh ở một số siêu thị tại Hà Nội và các tỉnh, thành phố lớn trong cả nước, giá trị được nâng cao hơn. Đa số các hộ chăn nuôi có thu nhập ổn định từ 50-100 triệu đồng/năm, nhiều hộ thu nhập từ 100-300 triệu đồng/năm. Việc bảo hộ thương hiệu tại nước ngoài đã giúp bảo hộ thương hiệu, tránh bị đánh cắp, đồng thời quảng bá thương hiệu, góp phần mở rộng thị trường xuất khẩu.

Dự án xây dựng nhãn hiệu tập thể gạo thơm Yên Dũng từ diện tích ban đầu là 500ha đã nhân rộng lên 3.726ha; giá bán trung bình từ 9.800 đồng/kg tăng lên 300 đồng/kg. Huyện Yên Dũng đã quy hoạch vùng sản xuất tập trung lúa chất lượng cao để phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa.

Dự án xây dựng mô hình sản xuất giống nấm, nấm hàng hoá có năng suất, chất lượng cao đã giúp chủ động sản xuất giống nấm và nấm thương phẩm đem lại hiệu quả kinh tế cao, giải quyết nhiều việc làm cho người lao động, góp phần xử lý phụ phẩm trong nông nghiệp giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Trên cơ sở kết quả thành công của dự án, UBND tỉnh ban hành 2 đề án hỗ trợ phát triển sản xuất nấm giai đoạn 2007-2010 và giai đoạn 2012-2015. Hiện nay có khoảng 120-150 hộ gia đình có diện tích lán trồng nấm từ 300m^2 trở lên, một số trang trại thu từ 30-50 tấn nấm tươi/năm. Sản lượng nấm tươi hàng năm đạt khoảng 2.000 tấn.

Hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung

Bên cạnh đó, những kết quả triển khai đề tài, dự án KH&CN đã bước đầu hình thành các vùng sản xuất hàng hóa của tỉnh như: Vùng cam huyện Yên Thế; vùng dược liệu (địa liền, sinh địa, ba kích, hà thủ ô, ngưu tất...) huyện Việt Yên, Hiệp Hòa, Lục Nam, Sơn Động; vùng sản xuất lúa lai hai dòng, ba dòng huyện Tân Yên; vùng bưởi huyện Hiệp Hòa... Nhiều cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng được nghiên cứu - ứng dụng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; khảo nghiệm các giống lúa mới có năng suất, chất lượng cao, ổn định, kháng sâu bệnh như: BG6, P6ĐB, HĐT8, ĐS1, QR1, RVT, VSI... ứng dụng tiến bộ kỹ thuật về giống, phương pháp làm đất kết hợp phủ rơm rạ, sử dụng chế phẩm sinh học thay thế phân chuồng đã nâng cao năng suất. KH&CN cũng đóng góp tích cực hình thành vùng chuyên canh cây ăn quả với diện tích trên 48 000ha và tập đoàn cây ăn quả đa dạng, chất lượng hiệu quả cao (bưởi Hiệp Hòa; cam Yên Thế; vải thiều Lục Ngạn; na Lục Nam...).

Các kết quả nghiên cứu KH&CN đã mang lại hiệu quả thiết thực trong sản xuất và đời sống, đồng thời sẽ là cơ sở để định hướng xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển. Trên cơ sở đó, chủ động lựa chọn giống cây, con… có khả năng phát triển thành vùng sản xuất tập trung, có quy mô lớn thành sản phẩm hàng hóa với chất lượng cao. Bố trí nguồn kinh phí, chủ động đề xuất đăng ký bảo hộ các sản phẩm nông nghiệp, các sản phẩm đặc sản của địa phương, phấn đấu đến năm 2020 mỗi huyện, thành phố có ít nhất từ 2 - 3 sản phẩm nông sản mang thương hiệu của địa phương.

Người biến sắt vụn thành tiền

THÂN VĂN PHƯƠNG
Đài Lạng Giang, Bắc Giang

Một buổi sáng cuối xuân chúng tôi tìm về thôn Cò xã Mỹ Thái (huyện Lạng Giang) gặp cựu chiến binh Nguyễn Văn Quang - người có đôi bàn tay khéo léo đã chuyển đổi xe máy cũ thành máy bơm nước, giá thành rẻ, phù hợp với nông thôn.

Cựu chiến binh Nguyễn Văn Quang bên sản phẩm vừa hoàn thành

Đến gia đình anh Quang khá dễ vì xưởng nhỏ ở ngay đường thôn với hàng chục xe máy cũ đủ loại xếp dọc bờ tường bao, quây phủ bạt ở bãi đất trống. Mấy người ở xưởng cho biết anh Quang đang ở nhà phía trên đồi cách đó vài chục mét. Lên đến nơi, thì đó là căn nhà đậm chất làng quê Việt vừa cao ráo, rộng rãi với cửa đại hội chạy suốt 3 gian toàn bằng gỗ, lợp ngói mũi phẳng phiu. Bộ cột gỗ có đường kính trên 30cm, vững chãi chống đỡ mái làm theo kiểu cốn chồng, hạ diệp. Hoành xà đều được soi kỹ, nét đục mềm mại với tứ linh, tứ quý rất vui mắt. Vợ anh nhanh nhẹn pha nước mời khách. Anh Quang từ phía ngoài đi vào chào khách và cho biết vừa đi thăm đồng về. Đó là một người đàn ông thấp nhỏ, nhanh nhẹn và hay chuyện, dung mạo già hơn tuổi. Anh chậm rãi kể về cuộc đời mình đã trải qua để có hôm nay. Học xong cấp 3, thì tháng 7/1984 Nguyễn Văn Quang nhập ngũ là chiến sỹ của đại đội 3, tiểu đoàn 4, trung đoàn 24, Đoàn B04, sau đó chuyển sang tiểu đoàn 4, trung đoàn 95, Đoàn B25, đến tháng 5/1987 thì hoàn thành nghĩa vụ. Ra quân, với gia cảnh nghèo anh bắt tay ngay vào làm kinh tế và trải qua nhiều nghề như: đi đãi vàng ở Thái Nguyên, khai thác gỗ ở Quảng Ninh, làm cửu vạn ở Lạng Sơn rồi làm xe ôm ở Lạng Sơn và Bắc Giang. 10 năm bươn trải anh tích luỹ được chút vốn liếng nho nhỏ để chuyển nghề. Tháng 11/1997 anh Quang học sửa chữa xe máy ở cửa hàng người em họ và đã gắn bó với nghề 19 năm. Anh thường đi mua xe cũ, lấy phụ tùng, dồn lắp hoàn chỉnh, còn lại cân phế liệu. Thấy những thứ bán đi rất lãng phí vì dòng xe máy giá rẻ của Trung Quốc mau hỏng, người ta bán đổ bán tháo để mua các loại xe máy Nhật hoặc Liên doanh. Tiếc sản phẩm cũ, anh mày mò cải tiến thành máy bơm nước cỡ nhỏ giá rẻ, ít hỏng hóc so với các loại sản phẩm cùng chủng loại của Nga, Mỹ thì giá thành cao và tốn nhiên liệu. Sau khi định hình hướng đi và làm thành công, anh đi thu mua xe máy cũ với giá khoảng 01 triệu đồng mỗi chiếc, chỉ để lấy động cơ. Khi tháo dỡ động cơ xong, anh cải tạo hệ thống động lực, hệ thống làm mát, đi đặt bình xăng và đầu bơm phù hợp. Anh nhớ nhất lần đầu tiên mang máy ra đồng bơm thử thì bị bốc cháy, phải đẩy xuống mương để dập lửa, làm mọi người có mặt ở cánh đồng ngơ ngác. Chuyện cũ đã qua khá lâu nhưng vẫn là câu chuyện vui của nghề.

Dẫn chúng tôi đi xem mấy chiếc máy bơm để ở đầu hè với các loại động cơ xe máy: Lisohaka, Longcin, Lifan, HonDa... anh chỉ cho xem những chỗ cải tiến như quai xách gắn trên thân máy, bình xăng, các chi tiết trong máy, đầu bơm. Tất cả những thứ đó đều phải đặt mua ở Hải Phòng, Hải Dương mang về. Lắp ráp hoàn chỉnh, giá của một chiếc máy bơm nước cải hoán này khoảng 2 triệu đồng. Nếu là máy Honda Nhật thì giá cao hơn một chút, rất hợp với túi tiền của nông dân. Ưu điểm của loại máy cải hoán này là nhẹ, dễ tìm phụ tùng thay thế, đầu bơm là loại 76mm rất sẵn trên thị trường. Qua kiểm tra lực đẩy của động cơ, cốt nước bơm cao đạt khoảng 8m và có thể đẩy xa 150m ở trên mặt bằng, vận hành ít tốn nhiên liệu. Khách hàng đầu tiên của anh chính là người đồng ngũ ở xã Hương Lạc. Thấy anh chế ra máy nước đã mua về tưới ruộng và vườn, mấy năm qua vẫn chạy tốt. Tiếng lành đồn xa, nhiều đồng đội cũ ở Sơn Động, Lục Ngạn, Lạng Sơn đã tìm đến mua. Việc cải hoán máy bơm nước từ động cơ xe máy cũ, đã giải quyết việc cho 2 bố con và 01 thợ phụ. Với lượng máy bán ra

(Xem tiếp trang 27)

Phát triển bền vững thương hiệu "Chè xanh Bản Ven"

Người dân Bản Ven thu hái chè

Chè xanh bản Ven, sản phẩm do người Cao Lan cần cù, sáng tạo canh tác, chế biến theo phương pháp thủ công truyền thống hàng trăm năm nay. Với bí quyết riêng, người Cao Lan đã tạo ra sản phẩm chè có nước xanh, vị đậm hương thơm như hội tụ những tinh tuý của đất trời gắn với nét đẹp văn hóa truyền thống của người dân tộc Cao Lan. Cuối năm 2014, Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) đã cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu "Chè xanh bản Ven" cho Hợp tác xã (HTX) Thân Trường. Hiện nay, sản phẩm này đã được nhiều khách hàng trong và ngoài tỉnh ưa chuộng.

Năm 2014, HTX Thân Trường được thành lập tại bản Ven với 16 hộ gia đình tham gia sản xuất chè, mô hình chè xanh Bản Ven của HTX hoạt động theo nguyên tắc "Sở hữu kép và hạch toán kép" có thể hiểu là các xã viên sở hữu tài sản của mình để sản xuất, kinh doanh, đồng thời sở hữu một phần trong tài sản, lợi nhuận của HTX; HTX cung ứng các dịch vụ cho xã viên có thu tiền để trang trải chi phí, duy trì hoạt động; còn mỗi xã viên do có tài sản riêng và sản xuất, kinh doanh riêng nên phải hạch toán hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình. Ông Phan Anh Tuấn Chủ nhiệm HTX Thân Trường, Yên Thế cho biết *"để có được sản phẩm chè sạch, an toàn, chiếm được cảm tình của người tiêu dùng, HTX tuân thủ nghiêm ngặt quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, chế biến. Căn cứ số hộ tự nguyện tham gia, HTX lựa chọn diện tích đất đạt tiêu chuẩn trồng chè; nhắc nhở các hộ ghi nhật ký theo dõi quá trình sinh trưởng của cây, hướng dẫn sử dụng phân bón, chế phẩm sinh học đúng khuyến cáo, khi thu hái có cán bộ chuyên môn hướng dẫn trực tiếp"*. Có thể nói, mô hình liên kết sản xuất chè xanh Bản Ven của HTX đã liên kết từng hộ dân và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất, giúp năng suất chè tăng lên 1,7 lần so với phương thức sản xuất truyền thống (từ 70kg/sào lên 120kg/sào). Đến nay hầu hết các hộ trong bản đều trồng chè, hộ nhiều trồng từ 1-2 mẫu, hộ ít cũng vài sào. Mỗi năm sản lượng bình quân từ 6-8 tấn/ha, thu lãi khoảng 10 - 15 triệu đồng/tháng/hộ.

Cùng với việc thực hiện tốt quy trình sản xuất chè xanh Bản Ven, HTX đã phối hợp với các ngành chức năng tổ chức hội thảo chuyển giao khoa học kỹ thuật chăm sóc cây chè và nguyên tắc sử dụng phân bón, thuốc BVTV cho các hộ nông dân trồng chè trong xã Xuân Lương. Chính vì vậy, từ 16 hộ (năm 2014), đến nay mô hình liên kết sản xuất Chè xanh bản Ven đã mở rộng lên 20 hộ xã viên với diện tích 10ha, dự kiến năm tới sẽ tiếp tục mở rộng mô hình khoảng 100 hộ xã viên với tổng diện tích trên 50ha. Anh Hoàng Văn Hà – Bản Ven – Xuân Lương chia sẻ *"khi chúng tôi tham gia vào xã viên hợp tác xã sẽ được hướng dẫn kỹ thuật trồng và chăm sóc, lúc thu hái HTX sẽ cử cán bộ đến tận vườn hướng dẫn trực tiếp, sản phẩm được thu mua cao hơn giá thị trường từ 5-10%"*.

Nhằm mở rộng quy mô sản xuất, HTX đã xây dựng nhà xưởng tổng diện là 700m^2, đủ

(Xem tiếp trang 17)

Hướng phát triển nông nghiệp bền vững ở Sơn Động

HUYỀN TRANG

Cùng với sự hỗ trợ từ các chương trình, dự án của Chính phủ và của tỉnh, những năm qua, huyện Sơn Động đã tập trung cao phát huy nội lực để phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện có hiệu quả mục tiêu giảm nghèo nhanh, bền vững. Trong đó, tập trung xây dựng và nhân rộng mô hình "nông nghiệp xanh" (hay còn gọi là nông nghiệp hữu cơ) là một hướng đi mới của huyện.

Nông nghiệp xanh được hiểu là một hệ thống quản lý sản xuất nông nghiệp tránh sử dụng phân bón và thuốc trừ sâu hóa học, giảm tối đa ô nhiễm không khí, đất và nước, tối ưu về sức khỏe và hiệu quả của các cộng đồng sống phụ thuộc lẫn nhau giữa cây trồng, vật nuôi và con người (Theo Codex Alimentarius, cơ quan Liên Hiệp quốc giám sát các tiêu chuẩn về lương thực trên toàn thế giới). Như vậy, nông nghiệp xanh không chỉ tạo ra những sản phẩm sạch, mà còn là yếu tố quan trọng cho sự ổn định kinh tế - xã hội. Đây là hướng đi bền vững và ưu việt nhất cho sự phát triển của ngành nông nghiệp.

Huyện Sơn Động, có hơn 6.000ha đất nông nghiệp khá màu mỡ và lực lượng lao động dồi dào. Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp ở huyện vùng cao Sơn Động không thuận lợi như một số địa phương khác do nhiều diện tích không chủ động nước tưới, chi phí vật tư đầu vào cao hơn... Tương tự, việc phát triển chăn nuôi hàng hóa cũng không dễ hình thành do kinh tế của phần lớn các hộ không khá giả. Trong khi đó, kỹ thuật sản xuất, trình độ thâm canh của người dân nơi đây còn hạn chế, năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi khó có thể bắt kịp các huyện dưới xuôi. Xuất phát từ đặc thù đó, huyện Sơn Động đã chọn hướng đi mới trong sản xuất nông nghiệp, đó là tập trung xây dựng và nhân rộng mô hình nông nghiệp xanh (nông nghiệp hữu cơ).

Theo đó, huyện đã định hướng và hỗ trợ các hộ kết hợp hài hoà giữa chăn nuôi và trồng trọt để tạo ra nông sản sạch chất lượng cao, chi phí thấp, từ đó tăng hiệu quả sản xuất. Cụ thể, người dân sẽ tập trung chăn nuôi gia súc sử dụng thức ăn xanh tại chỗ là cỏ (cỏ tự nhiên và cỏ trồng). Đối với chăn nuôi gia cầm sẽ cho ăn giun, lương thực tại chỗ, hạn chế tối đa việc sử dụng thức ăn công nghiệp. Triển khai nhiều mô hình chăn nuôi dùng đệm lót sinh thái giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Chất thải chăn nuôi sẽ làm phân bón cho cây trồng và cây ăn quả nhằm giảm chi phí đầu vào sản xuất. Trong lĩnh vực trồng trọt, ngoài lựa chọn bộ giống tốt đối với những cây hàng năm, huyện còn chủ trương đưa các giống cây trồng mới có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất; tăng cường tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật; khuyến khích các mô hình sản xuất nông nghiệp hàng hóa; huyện cũng sẽ từng bước mở rộng diện tích cây ăn quả có giá trị kinh tế cao như táo lai lê, ổi Đài Loan, cam Canh...

Thực hiện kế hoạch này, UBND huyện đã hỗ trợ thí điểm đối với 8 hộ dân (mỗi hộ 10 triệu đồng) ở 4 xã: Tuấn Đạo, Vĩnh Khương, Quế Sơn và An Bá trồng cỏ, nuôi gà, giun và làm đệm lót sinh thái. Ngoài ra, các hộ còn được tập huấn kỹ thuật, cấp thuốc thú y ban đầu. Theo ông Hoàng Đức Hạnh, thôn Vá, xã An Bá cho biết: "Trước đây, các hộ dân chúng tôi sản xuất nông nghiệp theo kinh nghiệm là chính. Nay được phổ biến kỹ thuật mới vỡ ra nhiều điều và rất hữu ích. Tôi thấy mô hình nông nghiệp hữu cơ này phù hợp và có thể nhân rộng".

Nhờ nắm bắt được kỹ thuật nên số gà huyện hỗ trợ có tỷ lệ sống cao, giun sinh sôi mạnh. Trên cơ sở những kết quả bước đầu đã đạt được, năm nay, huyện có hơn 20% số hộ dân thực hiện phát triển kinh tế theo mô hình này.

Trong thời gian tới, UBND huyện tiếp tục tham vấn một số nhà khoa học, doanh nghiệp, hiệp hội sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp để đưa nhiều hơn nữa những cây trồng, vật nuôi mới phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu địa phương, có giá trị kinh tế cao vào sản xuất và hỗ trợ doanh nghiệp, hội sản xuất xây dựng một số nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của Sơn Động.

Sản xuất nông nghiệp xanh là con đường tạo ra nông sản an toàn, đảm bảo sức khỏe của người tiêu dùng và giảm thiểu tác động xấu của biến đổi khí hậu, đây được xem là một hướng đi bền vững trong phát triển kinh tế nông nghiệp ở huyện vùng cao Sơn Động. Tin rằng với sự sâu sát của Huyện ủy, UBND huyện, các ngành chức năng và sự ủng hộ tích cực từ phía người dân, tiềm năng đất đai, lao động trên địa bàn sẽ được khai thác hiệu quả hơn, nâng cao đời sống cho nhân dân, sớm đưa Sơn Động ra khỏi danh sách huyện nghèo.

Phụ nữ làm kinh tế giỏi

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG
Hội phụ nữ tỉnh Bắc Giang

Trong những năm qua, phong trào phụ nữ vươn lên làm giàu do Hội phụ nữ xã Đông Sơn, huyện Yên Thế thực hiện đạt nhiều kết quả. Nhờ đó xuất hiện nhiều phụ nữ làm kinh tế giỏi, cho thu nhập hàng trăm triệu đồng mỗi năm, góp phần nâng cao mức sống cho gia đình, phát triển kinh tế địa phương. Chị Nguyễn Thị Dậu, hội viên chi hội phụ nữ thôn Trường Sơn là một điển hình.

Theo lời giới thiệu của Hội LHPN huyện Yên Thế, chúng tôi tới thăm gia đình chị Nguyễn Thị Dậu - hội viên chi hội phụ nữ thôn Trường Sơn, xã Đông Sơn. Người phụ nữ đảm đang, vươn lên làm kinh tế giỏi, xây dựng gia đình hạnh phúc. Trong căn nhà khang trang, đầy đủ tiện nghi, chị Dậu chia sẻ: năm 1974, khi đó 19 tuổi, chị tình nguyện tham gia công nhân của Nông trường cam Bố Hạ, huyện Yên Thế. Sau 2 năm, chị xây dựng gia đình với anh Nguyễn Ngọc Dũng. Hạnh phúc chưa trọn vẹn, cưới nhau được 4 ngày, anh khoác ba lô trở về đơn vị làm tròn nhiệm vụ với đất nước. Chị thay anh gánh vác gia đình, vừa cố gắng thực hiện tốt vai trò con dâu cả trong gia đình, vừa phấn đấu lao động sản xuất hoàn thành nhiệm vụ. Đến năm 1977, chồng chị hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương. Hai đứa con lần lượt ra đời trong niềm hạnh phúc của cả gia đình. Song sau lưng niềm hạnh phúc đó là cả sự bộn bề khó khăn chồng chất, con nhỏ, chồng đau ốm thường xuyên do căn bệnh sốt rét trong những năm tham gia kháng chiến để lại, bố mẹ chồng già, hết tuổi lao động. Lúc đó - chị nghĩ lại, tại một số thời điểm chị tưởng mình gục ngã. Tuy nhiên, những lúc bình tâm trở lại, chị tự nhủ, mình không thể bị quật ngã dễ dàng như vậy, phải làm gì đó để vượt qua khó khăn này. Tại thời điểm đó, được Nông trường - nơi chị làm việc giao đất và khoán cho các gia đình, chị bàn với chồng nhận khoán với 1ha đất để sản xuất và cây cam đã được gia đình chị lựa chọn. Tuy nhiên, lứa cam đầu tiên được thu hoạch không đạt được hiệu quả như mong đợi của gia đình chị. Theo chị, lúc đó việc lựa chọn giống chưa tốt, đồng thời trong quá trình chăm sóc do thiếu kinh nghiệm, vật tư phân bón không có, nên quả cam cho thu hoạch có vị chua, không đáp ứng được nhu cầu của thị trường. Nhìn vườn cam, sau bao ngày dày công chăm sóc, trong sự tiếc nuối, gia đình chị đành phải đánh hết các gốc cam bỏ đi.

Năm 2004, sau khi được nghỉ chế độ, gia đình chị đã mạnh dạn nhận với nông trường 1,5 ha đất để sản xuất. Với diện tích đó, vợ chồng chị đã trồng sắn để tạo nguồn thức ăn cho chăn nuôi đồng thời trồng xen canh ngô, lạc, đỗ. Vừa trồng cây ngắn ngày kết hợp với những cây dài ngày để chăn nuôi, từ đó, kinh tế gia đình dần đi vào ổn định. Nhưng với niềm đam mê với cây cam Bố Hạ đã từng được cả thế giới biết đến từ thời kỳ Pháp thuộc, bao đêm trăn trở suy nghĩ, chị bàn với chồng quyết định đi tìm giống cam đã trồng trước kia, được sự giúp đỡ của bạn bè, của Công ty giống và cây trồng Trung ương và Trạm khuyến nông huyện Yên Thế, chị đã tìm được giống cam có chất lượng. Năm 2007, chị được Hội phụ nữ đứng ra tín chấp với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Yên Thế vay số tiền là 15 triệu đồng để phục vụ cho việc mua giống cam và phân bón. Từ những kiến thức trang bị được và niềm đam mê muốn khôi phục lại diện tích cam của quê hương đặc biệt là kinh nghiệm được rút ra trong quá trình trồng cam. Với số vốn ít ỏi, chị trồng 0,5 ha Cam xã Đoài, diện tích còn lại, chị lấy ngắn nuôi

dài trồng các loại cây ngắn ngày kết hợp với chăn nuôi, tận dụng chất thải như rơm rạ, phân bón và chăm sóc cây cam. Đúng như các cụ ta đã từng nói *"đất không phụ công người"*, diện tích cam của gia đình đã bước đầu cho thu hoạch với kết quả như mong muốn.

Năm 2009, từ những kinh nghiệm đã có và hiệu quả thực tế trồng cam trong thời gian vừa qua, chị mạnh dạn nhận thầu thêm đất và mở rộng diện tích trồng cam, đến nay diện tích trồng cam của gia đình là 3 ha với 04 loại cam mà trên thị trường ưa chuộng như: Cam Xã Đoài, cam Đường Canh, cam V2, cam Sành. Được biết, trong quá trình trồng và chăm sóc vườn cam, chị tham gia đầy đủ các buổi chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, tham quan học hỏi kinh nghiệm. Từ kiến thức đó, bản thân chị đã áp dụng đúng quy trình sản xuất và cho sản phẩm mẫu mã đẹp được thị trường chấp nhận. Theo chị: Để có sản phẩm có mẫu mã đẹp, chất lượng thì khâu chọn giống rất quan trọng. Bất cứ cây ăn quả nào cũng có khả năng bị sâu bệnh và cam cũng không tránh khỏi. Để tránh sâu bệnh, không nên dùng phân hóa học nhiều. Khi cây ra hoa, chị bón phân nhưng chủ yếu là phân hữu cơ như lá cây, cây lạc, cây đỗ, phân gà, xỉ than, từ đó giúp đất có độ thoáng, cây có thể hút được dinh dưỡng, hạn chế được sâu bệnh, bên cạnh đó chị thường dùng vôi để cải tạo đất.

Theo chị, với diện tích 3 ha cam, năm 2014 đã cho thu nhập 780 triệu đồng trừ chi phí gia đình chị thu lãi được 350 triệu đồng. Chị Dậu cho biết, năm 2015 vườn cam của gia đình chị đạt 30 tấn, giá dao động từ 20.000 - 30.000đ/kg.

Tận dụng dưới tán cam, gia đình chị đã thả gà mỗi lứa xuất bán 1.000 con, nuôi 03 con bò, 20 con lợn thu nhập 150 triệu đồng trừ chi phí gia đình lãi 50 triệu đồng (riêng năm 2014, trừ chi phí gia đình lãi khoảng 400 triệu đồng). Từ chỗ thu nhập của gia đình ổn định gia đình chị có điều kiện cho con cái ăn học và công tác.

Với mô hình kinh tế tổng hợp đó, hàng năm gia đình chị tạo việc làm thường xuyên cho 15 lao động, trong đó lao động nữ là 12 chị với mức thu nhập bình quân từ 3 - 3,5 triệu đồng/người/tháng, giúp đỡ 02 hội viên thoát nghèo bằng cách cung cấp giống cây, hướng dẫn các kỹ thuật chăm sóc. Với những thành quả đã đạt được không quên những lúc cơ hàn, thấy cảnh đời phụ nữ trẻ em còn gặp nhiều khó khăn, hàng năm cứ đến dịp Tết Nguyên đán, khai giảng chị cùng gia đình trích 1 phần kinh phí thăm, tặng quà, mỗi suất trị giá từ 500.000 – 1.000.000 đồng cho phụ nữ và trẻ em nghèo, trẻ em ảnh hưởng chất độc da cam....

Chị Nguyễn Thị Hạnh - Chủ tịch Hội LHPN xã Đông Sơn, huyện Yên Thế cho biết: Chị Dậu là hội viên tích cực tham gia phong trào do Hội Phụ nữ phát động, đặc biệt là phong trào phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, thực hiện tiết kiệm giúp nhau lúc khó khăn hoạn nạn. Hàng năm gia đình chị đều đạt gia đình 5 không, 3 sạch; 7 năm liền đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa". Bản thân chị liên tục đạt 3 tiêu chuẩn của phong trào thi đua, danh hiệu *"Phụ nữ xuất sắc"*. Năm 2013, gia đình chị tặng danh hiệu *"Hộ sản xuất kinh doanh giỏi"*. Năm 2014, chị nhận được Giấy khen của Hội LHPN tỉnh Bắc Giang đã có nhiều thành tích trong phong trào phụ nữ làm kinh tế giỏi giai đoạn 2011 - 2013.

Phát triển bền vững ...

(Tiếp theo trang 14)

điều kiện để sản xuất và chế biến sản phẩm chè với công suất khoảng 1 tấn chè búp tươi/ngày, đồng thời áp dụng bí quyết riêng của người Cao Lan là nguyên liệu phải được hái đúng tiêu chuẩn 1 tôm 2 lá non, không bị giập nát sau đó làm héo sơ bộ bằng cách rải lên nong để ở nơi thoáng mát khoảng 4 giờ (để chè héo đều và tơi nên đảo chè 1 giờ/lần). Để búp chè mềm mại, xoăn chặt, chín đều không bị gãy, HTX sử dụng máy sao liên tục với công suất 40kg chè nguyên liệu/giờ. Sau đó cho vào máy vò khoảng 10-15 phút để cánh chè cứng chắc, cho vào máy sao thêm chừng 20-25 phút, sàng qua để loại bỏ chè vụn rồi sao 25-30 phút cho khô hẳn. Hong nguội bớt rồi rải chè xuống nền đất đã được làm sạch chừng 1 giờ để lấy hương "âm", đóng bảo quản trong thùng xốp một tuần đưa ra đóng gói sản phẩm.

Hiện nay sản phẩm chè xanh Bản Ven đã được HTX sản xuất ra nhiều sản phẩm khác nhau để đáp ứng yêu cầu của khách hàng, ngoài sản phẩm chè có nước xanh, vị đậm hương thơm thì HTX cũng sản xuất ra sản phẩm chè xanh Bản Ven khi hãm, nước có màu xanh vàng như màu mật ong, vị đậm, thoảng hương cốm; bao gói đẹp, đúng quy chuẩn. Sản phẩm được giới thiệu và bán tại nhiều Hội chợ, triển lãm; một số cửa hàng, đại lý tại nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước. Chị Nguyễn Thị Dung – Phố Đề Nắm – TT Cầu Gồ Yên Thế cho biết *"trước đây cũng có chè Bản Ven nhưng chưa có bao bì mẫu mã nên khó xác định được nguồn gốc và chất lượng sản phẩm, hiện nay, sản phẩm này được bảo hộ đóng gói cẩn thận nên chúng tôi rất yên tâm khi sử dụng"*.

Từ sản xuất và chế biến chè truyền thống trở thành mặt hàng chè thương mại trên thị trường, từng bước nâng cao chất lượng, thu nhập cho các hộ dân, thương hiệu "Chè xanh Bản Ven" cùng với sự phát triển "Chè xanh Yên Thế" đã và đang phát triển theo hướng bền vững, góp phần giúp nhân dân địa phương từng bước xoá đói giảm nghèo và vươn lên làm giàu chính đáng.

7 điều ít biết về BỆNH VIRUS ZIKA

KHẮC NAM

Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) cho biết, virus Zika đang có nguy cơ bùng phát, gây dị tật bẩm sinh, tạo ra hiện tượng đầu nhỏ hay chứng "ăn não" ở trẻ sơ sinh. Hiện có khoảng 20 quốc gia châu Mỹ, 10 khu vực khác ở châu Phi, châu Á và TBD đã phát hiện thấy bệnh. Tại Việt Nam cũng đã xác nhận 2 ca nhiễm Virus Zika đầu tiên tại thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Khánh Hòa. Dưới đây là một số điều cần biết về căn bệnh này để nhằm giúp mọi người phòng tránh.

1. Chính xác virus Zika là gì?

Virus Zika là căn bệnh lan truyền do muỗi gây bệnh sốt vàng Aedes aegypti và muỗi Aedes albopictus gây ra. Có thể nói ngắn hơn, virus Zikalà căn bệnh đầu nhỏ, khiến trẻ sinh ra đầu dị thường, não phát triển lệch lạc hoặc không phát triển đầy đủ dẫn khuyết tật trí tuệ, vận động và ngôn ngữ. Virus Zika lần đầu tiên được phát hiện thấy ở loài khỉ Uganda năm 1947. Sau lan rộng đến Nam Thái Bình Dương và gây ra một đợt bùng phát trên đảo Yap ở Micronesia vào năm 2007. Dân số đảo này quá nhỏ để nghiên cứu nên các triệu chứng đã bị bỏ qua hoặc nhầm là bệnh cúm. Đầu năm 2015, Brazil đã xuất hiện ca bệnh Zika đầu tiên, sau đó virus lan nhanh sang một số quốc gia châu Mỹ và hiện đã có mặt tại 23 quốc gia châu Mỹ, 4.000 trường hợp đầu nhỏ được phát hiện thấy tại Brazil.

2. Vì sao virus Zika lại gây tật đầu nhỏ?

Các nhà khoa học chưa chắc bệnh virus Zika có phải là thủ phạm gây tật đầu nhỏ hay không mà chỉ nghi ngờ ở mức cao. Cho đến nay, đã có nhiều nghiên cứu về virus này, nhưng nó không gây ra các triệu chứng nghiêm trọng. Đầu nhỏ thường không phát hiện thấy cho đến cuối "quý II" giai đầu thai kỳ. Nếu mắc bệnh, trẻ sinh ra thường có đầu dị thường, não phát triển không bình thường, dẫn đến khuyết tật về thể chất lẫn trí tuệ, vận động và ngôn ngữ. Khó ăn là nguyên nhân chính làm tăng nguy cơ khát sữa ở trẻ sơ sinh, có thể dẫn đến viêm phổi gây tử vong hoặc bệnh nhiễm trùng đường hô hấp. Virus Zika cũng liên quan đến hội chứng Guillain-Barre, hội chứng thần kinh có thể gây tê liệt.

3. Làm thế nào để biết mắc bệnh virus Zika?

Theo WHO, có tới 80% bị nhiễm bệnh không hề biết mình đang mang bệnh, đơn giản, virus Zika rất khó theo dõi. Các triệu chứng thường nhẹ, đi kèm sốt, đau khớp, phát ban, hoặc viêm kết mạc (mắt đỏ), nhức đầu và đau cơ. Các triệu chứng chỉ kéo dài trong vòng một tuần. Tuy nhiên, nếu có những triệu chứng như trên cần đi khám ngay, nhất là trong bối cảnh dịch đang bùng phát.

4. Không đến vùng có dịch, liệu có mắc bệnh virus Zika ?

Theo Trung tâm Kiểm soát & Phòng chống dịch bệnh Mỹ (CDC) không có báo cáo cụ thể của các bang, nhưng đã có hơn 30 trường hợp nhiễm virus Zika trong nhóm người Mỹ, đến du lịch vùng có dịch virus Zika trở về. Các nhà khoa học còn phát hiện thấy tinh dịch cũng có thể mang virus Zika, nhưng bằng chứng lan truyền bệnh kiểu này rất hiếm.

5. Virus Zika có thể phòng ngừa hoặc chữa khỏi?

Theo WHO, cho đến nay chưa có thuốc chủng ngừa hoặc điều trị bệnh virus Zika. Dự kiến trong năm 2016, sẽ có vắc-xin đầu tiên cho căn bệnh mới lạ nói trên. Theo Laura Harrington, trưởng khoa Côn trùng, thuộc ĐH Cornell Mỹ thì, việc ra đời vắc-xin sốt xuất huyết thương mại sẽ hỗ trợ rất nhiều, hạn chế bệnh sốt vàng, sốt Dengue và giảm thiểu bệnh virus Zika, trước khi vắc-xin virus Zika chính thức được bào chế.

6. Phòng ngừa virus Zika đối với phụ nữ khi mang thai?

Theo khuyến cáo của CDC, phụ nữ cần tuân thủ nghiêm túc các quy định kiểm soát sinh đẻ, khi mang thai nên tránh đi du lịch tới các quốc gia và vùng lãnh thổ đang có dịch Zika. Phụ nữ mang thai đã đi du lịch đến các vùng có dịch Zika trở về, trong vòng hai tuần cần phải xét nghiệm nhiễm virus Zika. Nếu dương tính nên siêu âm để kiểm tra kích thước đầu thai nhi hoặc kiểm tra hàm lượng lắng đọng canxi trong não, đây là hai tiêu chí thể hiện nguy cơ mắc bệnh đầu nhỏ. Ngoài ra, cũng nên xét nghiệm nước ối, hay thủ thuật chọc ối để xác nhận sự hiện diện virus Zika. Phụ nữ mang thai đi du lịch đến những nơi Zika bùng phát nhưng không có triệu chứng lâm sàng cũng cần siêu âm, xét nghiệm nước ối để kiểm soát những thay đổi về kích thước đầu của trẻ.

(Xem tiếp trang 22)

Mùa xuân đến và các lễ hội ở Bắc Giang

Có thể nói rằng khi mùa xuân đến trên địa bàn tỉnh Bắc Giang khá phong phú, đa dạng, phản ánh bản sắc văn hóa đặc sắc, độc đáo và đời sống văn hóa của nhân dân các dân tộc trên địa bàn. Tết đến xuân về, đến hẹn lại lên, các lễ hội lại được mở ra ở các làng quê, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần của người dân. Để có được kết quả này, trong những năm qua, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang đã quan tâm chỉ đạo tổ chức bảo tồn và phát huy các giá trị tốt đẹp của lễ hội trong cộng đồng.

Lễ hội làng Thổ Hà, xã Vân Hà, huyện Việt Yên

Nằm trong vùng văn hóa Kinh Bắc, nơi có nhiều di tích lịch sử - văn hóa nổi tiếng, quê hương của hội hè, dân ca quan họ mượt mà đằm thắm làm say đắm lòng người; Bắc Giang là vùng đất có nhiều lễ hội độc đáo, đặc sắc. Theo thống kê, Bắc Giang có hơn 500 lễ hội, chủ yếu là lễ hội truyền thống ở các làng xã. Các lễ hội tiêu biểu như: Lễ hội Xương Giang (thành phố Bắc Giang), lễ hội Từ Hả (huyện Lục Ngạn), lễ hội Đền Suối Mỡ, lễ hội Tòng Lệnh (huyện Lục Nam), lễ hội Cần Trạm - Hố Cát (huyện Lạng Giang), lễ hội Đình Vồng (huyện Tân Yên), lễ hội chùa Vĩnh Nghiêm (huyện Yên Dũng), lễ hội chùa Bổ Đà, lễ hội Thổ Hà, lễ hội Vật Cầu nước Làng Vân (huyện Việt Yên), lễ hội Y Sơn (Hiệp Hòa), lễ hội Yên Thế...Trong đó, các lễ hội: Yên Thế, Thổ Hà, chùa Vĩnh Nghiêm, Đền Suối Mỡ, Đình Vồng, Y Sơn đã được Bộ VHTTDL ghi danh đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia; các lễ hội: Vật Cầu nước làng Vân, Xương Giang đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia. Sau đây là một số lễ hội tiêu biểu được tổ chức ở các di tích lịch sử - văn hóa, thu hút sự tham gia của đông đảo các tầng lớp nhân dân địa phương và du khách thập phương:

Lễ hội Từ Hả, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn: được tổ chức vào ngày mồng 7, 8 tháng giêng âm lịch hàng năm tại đền Từ Hả, nơi thờ tướng quân Vũ Thành, người có công giúp nhà Trần chống quân Mông - Nguyên vào thế kỷ XIII. Trong trận quyết chiến cuối cùng Vũ thành bị thương nặng về đến Hả Hộ thì mất tại đây năm 1288. Ngoài nghi lễ tế Vũ Thành còn có diễn tích trận mạc tượng trưng cho chiến thắng do Vũ Thành chỉ huy. Sau tế lễ là các trò hội như múa sư tử, hát Soong hao, Sli, Lượn, Sịnh ca... của đồng bào các dân tộc ít người. Tất cả những nghi lễ, diễn xướng, trò hội ở lễ hội Từ Hả đều mang đậm bản sắc dân tộc vùng cao trên đất Bắc Giang.

Làng Thổ Hà, xã Vân Hà - huyện Việt Yên: xưa có tới 4 ngày hội lớn trong năm: Hội Xuân, hội Thượng Nguyên ở chùa Đoan Minh, hội Thu, hội Đình; nhưng những năm gần đây làng đã nhập 4 ngày hội này thành một lễ hội lớn được tổ chức trong 2 ngày 21, 22 tháng giêng âm lịch hàng năm. Cùng với việc tế lễ ở đình, ở chùa Đoan Minh, lễ hội còn tổ chức rước kiệu, các trò vui chơi giải trí: Bơi chải, chèo thuyền bắt vịt, buổi tối có diễn Tuồng cổ, hát Quan họ...

Lễ hội đền Dành, xã Liên Chung, huyện Tân Yên: Đền Dành trên đỉnh núi Dành, có từ thời Lê, thờ đức thánh Cao Sơn - Quý Minh có công giúp vua Hùng Vương thứ 18 đánh giặc giữ nước. Lễ hội đền Dành được tổ chức vào ngày 19, 20 tháng giêng hàng năm. Nét đặc sắc của lễ hội đền Dành là phần rước thánh từ đình Vường lên đền Dành và ngược lại, cùng nhiều trò chơi dân

gian hấp dẫn: cây đu, đập niêu, kéo co, cờ thẻ, vật, chọi gà,...

Lễ hội Tiên Lục, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang: Diễn ra vào mùng 9 tháng giêng âm lịch ở khu vực đình Viễn Sơn, đình Thuận Hoà và chùa Phúc Quang. Sau khi cuộc rước đông vui là lễ tế thánh Cao Sơn uy nghiêm - người được thờ ở đây, tiếp đến là hàng loạt các trò vui được tổ chức như cuộc thi cướp cầu, thi kéo chữ, đánh đu, kéo co, vật, chọi gà,... và thi cỗ, dự cỗ hương ẩm gồm các món xôi, thịt lợn, lòng lợn, rau, sắn nấu, củ mỡ nấu xương, canh,... thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Lễ hội chùa Bổ Đà, xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên: Được tổ chức vào ngày 17, 18 tháng hai âm lịch, là ngày giỗ tổ khai sơn lập ra chùa Bổ Đà. Trên sân chùa, các đoàn hát, gánh hát biểu diễn liên tục suốt mấy ngày đêm. Rồi những cảnh hát quan họ, cảnh mời trầu, mời nước của các liền anh, liền chị làm cho ngày hội thêm nhộn nhịp, tươi vui. Cùng với những cuộc tế lễ trang nghiêm, thành kính, ở hội chùa Bổ còn có một số trò chơi dân tộc như đấu vật, chọi gà, cướp cầu, đu,... làm cho không khí thêm sống động.

Lễ hội chùa Vĩnh Nghiêm, xã Trí Yên, huyện Yên Dũng: Được tổ chức vào ngày 14 tháng 2 âm lịch hàng năm, còn gọi ngày này là lễ giỗ tổ. Trong ngày hội, các tăng ni ở chùa thắp hương, tụng kinh, niệm Phật ở Tam Bảo, nhà tổ đệ nhất và nhà tổ đệ nhị. Đồng thời cũng tỉnh chuông Hoằng Dương Phật Pháp vào lúc sớm, tối trong ngày.Trong khu vực nội tự, không có hàng quán nhưng đông đặc các đoàn dâng hương, hành lễ, đồng thời có các đội văn nghệ diễn tích nhà Phật hấp dẫn nhiều người xem.

Lễ hội Yên Thế, thị trấn Cầu Gồ, huyện Yên Thế: Lễ hội được tổ chức lần đầu tiên nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày khởi nghĩa Yên Thế 16/3 (1884- 1984); được duy trì liên tục vào ngày 16/3 dương lịch hàng năm. Trong lễ hội tái hiện lễ tế cờ của Hoàng Hoa Thám, thủ lĩnh của nghĩa quân Yên Thế, dâng hương tưởng niệm ông và các nghĩa sỹ đã hy sinh; tổ chức thi đấu vật, cây đu, cờ người, cờ tướng, cướp cầu, phóng ngư, ...

Tăng cường quản lý, chỉ đạo và tổ chức các lễ hội xuân: Ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương, cơ sở thực hiện tốt Thông báo Kết luận số 51-KL/TW ngày 22/7/2009 của Bộ Chính trị (Khóa X) về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị 27-CT/TW về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; Quyết định số 74/2013/QĐ-UBND ngày 15/3/2013 của UBND tỉnh về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và một số lễ nghi, sinh hoạt cộng đồng khác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang... Chỉ đạo tổ chức các hoạt động văn hoá, lễ hội đầu xuân đảm bảo an toàn, lành mạnh, tiết kiệm, quan tâm bảo tồn và phát huy di sản văn hoá, các trò chơi dân gian, bản sắc văn hoá độc đáo, đặc sắc. Phối hợp với các các cơ quan liên quan, chính quyền các địa phương, cơ sở tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát việc tổ chức lễ hội. Thành lập các Đoàn thanh tra, kiểm tra chuyên ngành và liên ngành tiến hành thanh tra, kiểm tra lễ hội, nhất là các lễ hội trọng điểm; ngăn chặn, chấn chỉnh kịp thời, có hiệu quả các biểu hiện tiêu cực, lợi dụng lễ hội để hoạt động cờ bạc trá hình dưới hình thức trò chơi có thưởng, bày bán sách in nhân bản trái phép, có nội dung mê tín dị đoan; các hoạt động mê tín dị đoan, thu lợi bất chính, "thương mại hóa" lễ hội. Chỉ đạo Ban tổ chức lễ hội, Ban quản lý di tích ở địa phương tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức về giá trị lịch sử, văn hóa của di tích, ý nghĩa của lễ hội, bổ sung các bảng, biển hướng dẫn du khách chấp hành các quy định thực hiện nếp sống văn minh để nâng cao ý thức của người tham gia lễ hội; rà soát hệ thống trang thiết bị phòng, chống cháy nổ và công tác tổ chức phòng chống cháy nổ tại di tích; không cho du khách đốt vàng mã và hạn chế tối đa việc thắp hương trong nội thất các công trình thuộc di tích để đảm bảo tuyệt đối an toàn cho di tích. Hướng dẫn cho nhân dân đặt tiền đúng nơi quy định, bố trí lực lượng thu gom tiền lễ kịp thời. Không để rác thải tồn đọng; xây dựng nâng cấp hệ thống nhà vệ sinh công cộng, đảm bảo vệ sinh môi trường trong mùa lễ hội.Tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan, chính quyền và Ban quản lý di tích, Ban tổ chức lễ hội ở các địa phương, cơ sở tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, chấn chỉnh các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động lễ hội, tín ngưỡng thực hiện đúng quy định của pháp luật về việc sử dụng, lưu thông đồng tiền Việt Nam.

Trong thời gian qua, các cấp, các ngành đã tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, chỉ đạo và tổ chức các lễ hội trên địa bàn theo đúng chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh; đảm bảo an toàn, lành mạnh, tiết kiệm, có ý nghĩa thiết thực; quan tâm bảo tồn, phát huy di sản văn hóa trong lễ hội; gắn tổ chức lễ hội với bảo vệ, phát huy giá trị di tích và khai thác phát triển du lịch.

Các địa phương có lễ hội đều xây dựng kế hoạch, nội dung chương trình, thành lập Ban Tổ chức lễ hội, xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường. Công tác quản lý, tổ chức lễ hội ở các địa phương được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, không kéo dài ngày, diễn ra an toàn, lành mạnh, tiết kiệm, góp phần giáo dục truyền thống, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân. Việc đốt vàng mã trong lễ hội được giảm thiểu, việc đặt

(Xem tiếp trang 22)

Độc đáo Lễ hội cầu nước Làng Vân

Lễ hội cầu nước làng Vân diễn ra vào tháng 4 âm lịch hàng năm, tại làng Vân, xã Vân Hà, Việt Yên. Lễ hội là nét đặc trưng của văn hóa lúa nước, thể hiện niềm khao khát của cư dân nông nghiệp cầu cho một năm mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu.

Tục truyền rằng, khi xưa có hai anh em Trương Hống, Trương Hát đi theo Triệu Quang Phục đánh giặc, khi đánh thắng quân Lương trở về đầm Dạ Trạch thì bị bọn quỷ đen ở đầm quấy phá. Hai bên xung trận, bọn quỷ ra điều kiện, nếu thắng, chúng phải được thưởng lớn; còn nếu thua, chúng sẽ quy phục theo hầu nhà thánh.

Cuối cùng bọn quỷ đen thua trận, phải quy phục đức thánh Tam Giang ở đây. Chính vì vậy, dân làng Vân mở hội vật cầu (còn gọi là hội Khánh Hạ) vào ngày hóa của đức thánh, là với ý nghĩa hội mừng chiến thắng.

Theo các người cao tuổi ở làng cho biết, trước kia đây là vùng đất trũng hay bị lụt lội cho nên những năm sau này, để tránh lụt lội, hội vật cầu được tổ chức trong ba ngày là 12, 13, 14 tháng 4 âm lịch hằng năm. Quả cầu ở đây tượng trưng cho mặt trời. Nó được mang, được vác, được tung từ Đông sang Tây theo hướng mặt trời mọc và lặn. Cướp được cầu cũng có nghĩa là cướp được mặt trời, cướp ánh nắng cho lúa khoai.

Trước khi hội mở 2 ngày, các cụ trong ban khánh tiết ra mở cửa đền để dọn dẹp, vệ sinh, lau chùi các đồ thờ phụng sau đó làm lễ tắm rửa cho nhà thánh bằng rượu gừng. Tiếp đó, chủ tế làm lễ phong áo tức là mặc áo vóc đại hồng cho nhà thánh rồi làm lễ an vị và kéo cờ hội. Bên ngoài đền, ban khánh tiết phân công người tổng vệ sinh trong khu vực hội.

Đặc biệt sân cầu phải được xới xáo cẩn thận, dọn dẹp sạch sẽ. Làng lại cử ra hai cô gái trẻ đẹp nết na, chưa có chồng, mặc trang phục truyền thống của phụ nữ vùng Kinh Bắc, gánh nước từ sông Cầu đổ vào sân cầu. Đồ gánh phải là đòn gánh cong, quang song và gánh bằng hai chĩnh gốm Thổ Hà.

Việc tuyển chọn quân cầu được đặt ra rất khắt khe. Tổng số quân cầu được chọn là 16 người, đều phải là trai chưa vợ, khỏe mạnh, không có tang bụi, không có bệnh tật, dị tật, không có can phạm, can án. Tất cả quân cầu đều được huấn luyện 3 buổi chiều trước khi hội mở. Quân cầu cởi trần đóng khố, ngoài khoác áo dài the xếp thành bốn hàng dọc đứng trước sân quay mặt vào đền lễ thánh.

Lễ thánh xong, quân cầu được lên sân đền Chính để uống rượu trận. Họ ngồi xếp bằng trong 4 hàng, hai bên quay mặt vào nhau, cỗ trận để ở giữa gồm các loại hoa quả như dưa hấu, vải thiều và rượu đựng trong 4 mâm, mỗi mâm 4 bát, 4 đĩa. Tất cả đều dùng que tre vót nhọn để ăn; vừa ăn, vừa cười nói vui vẻ.

Sau khi ăn cỗ trận hội trai cầu được xếp thành 4 hàng ở trong sân cầu. Trống nổi lên, các trai cầu vào trận. Từ 20 quân cầu, vào trận mỗi bên chọn 8 người, còn lại là quân dự bị thay thế cho những trai cầu đuối sức. Lễ thánh, trai cầu làm các động tác hai tay đan vào nhau đặt trước bụng, giơ ngang tầm mắt, hai tay đan vào nhau đặt trước trán, cúi sát đất, quỳ gối, phủ phục 5 lần. Chuyển thành vòng tròn, các trai cầu tay trái giữ bụng, tay phải giơ cao đi vòng quanh sân cầu 5 lần vừa đi vừa hô vang phô trương thanh thế. Từ vòng tròn, quân cầu lại chia thành hai hàng và từ đây mỗi đội chọn 3 trai cầu làm lễ vật thờ trình thánh. Sau lễ vật thờ, giáp đương cai bê quả cầu làm bằng gỗ mít sơn son, nặng chừng 20kg từ đẳng để trước cửa đền Chính ra giữa sân cầu rộng 14 m, dài 18m được đổ bùn, nước vừa phải do 4 cô gái gánh nước từ sông Cầu đổ vào. Hai đầu sân có hai lỗ tròn đường kính 60cm, sâu chừng 1 mét để hai bên giao đấu bằng việc đưa quả cầu lọt vào lỗ cầu của đối phương.

Sau tiếng chiêng trống nổi lên ba hồi 9 tiếng, hội vật cầu nước chính thức diễn ra. Trống nổi lên, tất cả quân cầu vào trận. Lúc này, quân cầu đang ở tư thế ngồi vòng tròn trong sân cầu, nhận tiếng trống lệnh liền đứng dậy nâng cầu lên trên đầu, vừa reo hò và tranh nhau quả cầu để đặt vào lỗ của bên đối phương. Ba người làm nhiệm vụ luyện cầu cũng đồng thời là những người cầm trịch. Nếu cầu ở giữa sân thì người đánh trống nhẹ nhàng, khoan thai, nhưng khi cầu được đưa đến gần lỗ của đối phương thì trống giục liên hồi để thúc quân. Cầu gần ra ngoài vạch thì đánh trống cắc, lúc ấy, hai bên không tranh nhau cầu nữa.

Luật quy định: dưới đánh lên, trên đánh xuống, đánh trong vòng 2 giờ thì giải lao. Khi nghe tiếng cắc, cắc, cắc…, quân cầu lại bê cầu đặt vào vị trí giữa sân để chờ hiệu lệnh của người cầm trịch điều khiển.

Cứ như vậy, hoạt động cầu nước Vân Hà diễn ra trong 3 ngày cùng tiếng hò reo vang động cả một góc làng. Không chỉ trai cầu bám đầy bùn đất mà mọi người từ già đến trẻ vây quanh sới cầu ai cũng lấm lem bùn đất vì nước bùn bắn lên do trai cầu tranh cầu bắn tung tóe, nhưng ai nấy đều rất vui vẻ.

Kết thúc cuộc chơi, xóm đăng cai rửa sạch cầu rồi làm lễ tạ thánh, lễ vật dùng để tế tạ gồm: trầu, rượu, hoa quả theo lệ làng đặt ra "sáng tế chiêu, chiều tế tịch". Quân cầu lại xếp thành 4 hàng dọc trước sân cầu để tạ thánh, rồi tất cả ùa ra sông Cầu tắm rửa, kết thúc một ngày trong hội vật cầu nước.

HÀ LINH (TỔNG HỢP)

7 điều ít biết về...

(Tiếp theo trang 18)

Phụ nữ mang thai được xác định là có virus Zika cần được siêu âm 3- 4 tuần/lần để theo dõi giải phẫu hoặc tăng trưởng của thai nhi. CDC khuyến cáo, những phụ nữ mang thai cần thận trọng khi dùng thuốc, nhất thiết phải có tư vấn của bác sĩ để tránh những tác dụng phụ không mong muốn, gây dị tật bẩm sinh. Trong khi chưa có phương pháp điều trị cho tật đầu nhỏ, việc phát hiện sớm có thể giúp phụ nữ giải quyết những điều không mong muốn, nhất là ngừng mang thai hoặc có những giải pháp chăm sóc tốt hơn. Một số quốc gia châu Mỹ như Brazil, Ecuador, Colombia, và El Salvador còn khuyến cáo phụ nữ tránh mang thai đến 2 năm sau khi hết dịch để tránh sự cố không mong muốn có thể xảy ra.

7. Zika có thể trở thành mối đe dọa nếu thời tiết ấm lên?

WHO ước tính, có từ 3 đến 4 triệu người trên khắp châu Mỹ sẽ bị nhiễm bệnh trong vòng một năm. 60% người Mỹ sống tại các khu vực Zika có nguy cơ lây nhiễm trong thời gian mùa hè. Tuy nhiên, điều kiện sống tốt sẽ giảm nguy cơ lan truyền bệnh. Tại các nước nghèo, điều kiện sống thấp, cộng với vệ sinh kém, thời tiết nóng ẩm dễ làm cho bệnh lan truyền nhanh. Vì vậy, công tác phòng ngừa là rất quan trọng, như sử dụng các biện pháp diệt muỗi, diệt côn trùng theo chỉ dẫn, mặc áo dài tay và quần dài, hoặc ngủ mắc màn để tránh muỗi đốt.

Mùa xuân đến ...

(Tiếp theo trang 20)

tiền công đức diễn ra đúng nơi qui định, có tổ chức, không gây phản cảm cho đông đảo khách dự hội; an ninh trật tự được đảm bảo, cảnh quan môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm; việc quản lý hàng quán, bãi để xe tại khu vực lễ hội được tăng cường.

Nhìn chung các lễ hội đều được tổ chức tốt và thu hút sự quan tâm của đông đảo quần chúng nhân dân đến tham gia dự hội. Ban tổ chức lễ hội đã quan tâm tới việc khôi phục, bảo tồn các di sản văn hóa đặc sắc có trong lễ hội, tiêu biểu như: lễ hội Yên Thế đã quan tâm bảo tồn bản sắc văn hóa, dân ca các dân tộc thiểu số trên địa bàn, tổ chức khôi phục các nghi lễ cổ như: phóng ngư, thả điều... lễ hội chùa Bổ Đà kết hợp với tổ chức liên hoan hát quan họ định kỳ hàng năm của huyện Việt Yên và 02 năm một lần của tỉnh Bắc Giang, lễ hội Thổ Hà chú trọng nghi lễ đám rước - Đây là đám rước có qui định chuẩn mực tiêu biểu nhất của tỉnh Bắc Giang, lễ hội Đình Vống chú trọng tới lễ tế ngựa - một nghi lễ biểu dương tinh thần thượng võ... Kinh phí tổ chức lễ hội ở nhiều địa phương, cơ sở chủ yếu là từ nguồn xã hội hóa, việc dùng ngân sách nhà nước đã được hạn chế tối đa, nhất là lễ hội truyền thống ở các làng quê.

HỒNG HẠNH

Những điều ít người biết về Đền Ngọc Nương

Đã thành thông lệ, cứ ngày Rằm tháng Ba âm lịch hàng năm, đền Ngọc Nương lại mở hội truyền thống. Nhân dân trong làng ngoài xóm, du khách gần xa tụ hội vui trong không khí lễ hội chan hoà đầm ấm, thấm đậm nghĩa tình quê hương thân thiết, gắn bó bao đời.

Cảnh đền Ngọc Nương

Người ơi nhớ rằm tháng Ba
Ngọc Nương hội mở gần xa thì về.

Câu ca nhắc nhở mọi người, con cháu gần xa tụ hội, sum vầy nhân ngày hội đền của làng. Trên khắp đất Việt Nam ta, từ Bắc chí Nam có nhiều di tích trùng tên đền Ngọc Nương. Ngay trong tỉnh Bắc Giang có đền, đình thờ hai công chúa Bảo Nương và Ngọc Nương thời Trần có công đánh giặc Nguyên Mông tại Đa Mai, thành phố Bắc Giang. Nhưng, đền Ngọc Nương thuộc xã Mỹ An, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, được UBND tỉnh cấp bằng công nhận di tích lịch sử, văn hoá theo quyết định số 2687QĐ/UBND ngày 25/12/2006, vẫn còn ít người được biết.

Cách trung tâm huyện lỵ Lục Ngạn 8km; qua cầu Chũ, sang Nam Dương, nơi có làng nghề thủ công truyền thống được nhà nước đầu tư, nơi làm mỳ nổi tiếng với thương hiệu Mỳ Chũ, món quà quê hiện có mặt khắp các thị trường trong nước. Từ đây, du khách rẽ phải đi vào mỹ An theo đường nhựa phẳng phiu khoảng 5km là tới trung tâm xã. Ngôi đền Ngọc Nương toạ lạc ngay trên ngọn đồi cao nhìn đi các hướng của vùng Chũ và phía Tây Yên Tử, nơi đây sẽ làm hài lòng du khách thập phương bởi sản phẩm mỳ Chũ, vải thiều và mật ong. Ngược trở ra Chũ, cùng trong tour du lịch, du khách ghé thăm làng Nam Điện, địa danh chống càn của xã Nam Dương Anh hùng và chớ quên trên trục đường lên chùa Am vãi, (Am Ni Tự) với độ cao gần 500m để vãn cảnh chùa, uống nước Giếng Tiên, xem Hang Tiền, Hang Gạo; ngắm bàn cờ Tiên, nơi có hòn đá in dấu bàn chân Phật...để ngắm nhìn toàn cảnh thung lũng vải thiều của Lục Ngạn.

Đền Ngọc Nương, thuộc xã Mỹ An, huyện Lục Ngạn, nơi thờ Triệu Trinh Nương, người có công chống giặc Ngô, với 30 trận đánh đều giành thắng lợi. Nơi đây, phối thờ danh tướng Lý Thường Kiệt- người có công lớn trong việc chống quân Tống xâm lược.

Đền Ngọc Nương là công trình văn hoá, tín ngưỡng được xây dựng từ thời Nguyễn, nay được trùng tu tôn tạo khang trang, mở mang với sự hỗ trợ của UBND tỉnh và sự đóng góp của nhân dân cùng du khách thập phương trong vùng, với mức kinh phí gần 2 tỷ đồng.

Lễ hội hàng năm được mở để tỏ lòng thành kính các bậc tiền nhân có công đánh giặc giữ nước, giáo dục lòng yêu nước cho các thế hệ hôm nay. Đặc biệt, trong đền còn lưu giữ cây hương cổ chất liệu bằng gỗ mà chưa thấy nơi nào có. Ngoài tế lễ, các hoạt động văn hoá, thể thao được mở để nhân dân vui chơi với những đêm giao lưu văn nghệ, các môn thể thao và trò chơi truyền thống: cờ tướng, tổ tôm, kéo co, vật, võ dân tộc và bóng chuyền cho các lứa tuổi.

Đến với khu di tích này, còn có chùa Ngọc Nương cùng đền Cô Bơ nằm trong khuôn viên di tích. Ngọc Nương, cũng là tên thôn, nơi có những đôi bàn tay khéo léo của bao người con gái làng quê chăm chỉ trên đồng cùng những giọng ca, điệu múa và lời mời hấp dẫn du khách, để rồi mãi vấn vương khi xa Ngọc Nương, nơi có ngôi đền cùng với tên làng cổ Mỹ Nương mà bao người trước, nay đều thầm ước có dịp đến thăm vùng đất này.

VĂN HÀ (TỔNG HỢP)

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM TẶNG CỜ THI ĐUA CHO LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH BẮC GIANG NĂM 2015

Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh là tổ chức chính trị - xã hội của trí thức khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Giang, với chức năng tập hợp đoàn kết, phát huy trí tuệ của đội ngũ trí thức trong và ngoài tỉnh trong phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Trong những năm qua, Liên hiệp các hội KH&KT tỉnh đã tổ chức thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị như:

Tập hợp và phát huy trí tuệ của đội ngũ trí thức tham mưu với Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành những chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức tỉnh nhà. Năm 2015, đã huy động trí tuệ của các chuyên gia, nhà khoa học tham gia góp ý, phản biện những đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội; đóng góp ý kiến vào dự thảo báo cáo chính trị trình đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XVIII nhiệm kỳ 2015 - 2020, qua đó nhiều ý kiến tâm huyết, trách nhiệm đã được lắng nghe, tiếp thu; triển khai thực hiện các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học, tuyên truyền, phổ biến những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới áp dụng trong sản xuất và đời sống; tham mưu tổ chức Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang, tôn vinh trí thức tiêu biểu, điển hình lao động sáng tạo tỉnh Bắc Giang lần thứ nhất; qua đó nhiều công trình khoa học đã và đang được ứng dụng trong thực tiễn sản xuất và đời sống, nhiều trí thức tiêu biểu, điển hình lao động sáng tạo có những cống hiến, đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã được ghi nhận, tôn vinh. Tích cực kết nối với các tổ chức trong và ngoài nước, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đề xuất những vấn đề, lĩnh vực để tài trợ, đầu tư triển khai trên địa bàn tỉnh.

Với những kết quả đó, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam đã tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2015 cho Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Bắc Giang.

NGÔ VĂN TÂM

HỘI LÀM VƯỜN TỈNH: TỔNG KẾT CÔNG TÁC HỘI NĂM 2015, TRIỂN KHAI PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2016

Sáng ngày 12/1/2016, Hội Làm vườn tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết công tác Hội năm 2015 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2016. Dự Hội nghị có các đồng chí đại diện BTV, BCH Hội Làm vườn tỉnh cùng các đồng chí thường trực HLV của 10 huyện, thành phố.

Toàn cảnh hội nghị

Hội nghị đã nghe báo cáo tổng kết công tác Hội năm 2015, phương hướng nhiệm vụ năm 2016. Theo báo cáo, trong năm 2015 Hội Làm vườn các cấp đã tổ chức tốt các phong trào thi đua và chương trình công tác Hội, đạt được những kết quả nổi bật như: kết nạp mới 1.638 hội viên tăng 3,2 lần so với kế hoạch, quỹ hội tăng trên 500 triệu đồng đạt 123 % kế hoạch; 9/10 tổ chức hội vững mạnh đạt 90% tăng 10% so với mục tiêu; tuyên truyền 2.002 buổi, tập huấn KHKT 1.014 lớp, trồng mới 257.934 cây ăn quả các loại, cải tạo 1.546 ha vườn tạp, nâng cấp cải tạo trên 600 ha ao hồ... Kinh tế VAC, trang trại tiếp tục phát triển, được mùa cả về sản lượng và giá trị, hội viên có thu nhập tăng lên, tích cực đóng góp xây dựng nông thôn mới và tăng trưởng kinh tế nông nghiệp của tỉnh (là năm có tăng trưởng kinh tế cao nhất trong 5 năm qua). Điểm mới năm 2015 là tổ chức thành công Đại hội CLB trang trại cây có múi tỉnh Bắc Giang lần thứ nhất với gần 70 chủ trang trại tham gia, đồng thời tranh thủ được thêm nhiều nguồn kinh phí của TW Hội và của tỉnh cho tập huấn chuyển giao KHKT sản xuất, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm VAC theo tiêu chuẩn VietGAP và GlobalGAP để tham gia thị trường khu vực và thế giới. Nhiều hội viên có sáng kiến cải tiến kỹ thuật áp dụng vào thực tế đem lại thu nhập tiền tỷ. Đồng thời tổ chức thành công Hội nghị biểu dương điển hình tiên tiến 5 năm, có 50 tập thể và cá nhân được tôn vinh, khen thưởng, trên cơ sở đó nhân rộng điển hình tiên tiến trong những năm tới.

Hội nghị cũng lắng nghe những ý kiến đóng góp của các đại biểu tham gia Hội nghị về triển khai phương hướng, nhiệm vụ công tác Hội năm 2016. Phát biểu tại Hội nghị đ/c Nguyễn Văn Bái - Ủy viên BTV HLV Việt Nam - Chủ tịch HLV tỉnh đã thông báo tới Hội nghị những kết quả nổi bật trong công tác xây dựng tổ chức Hội và phát triển kinh tế VAC, trang trại năm 2015. Đồng thời, đồng chí cũng biểu dương, đánh giá cao thành tích các cấp Hội Làm vườn trong tỉnh đã đạt được, chỉ rõ hạn chế cần khắc phục trong công tác Hội năm 2015. Đồng chí mong muốn năm 2016, Hội Làm vườn các cấp cần làm tốt hơn công

tác tuyên truyền, vận động hội viên thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chuẩn bị các giải pháp thích ứng Luật mới về Hội; tích cực tham gia tái cơ cấu ngành nông nghiệp; các phong trào thi đua trọng tâm do Tỉnh Hội phát động vv...

Nhân dịp này, Hội Làm vườn Việt Nam tặng Bằng khen cho 08 tập thể, 07 cá nhân; Hội Làm vườn tỉnh tặng Giấy khen cho 09 tập thể, 12 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào phát triển kinh tế VAC, trang trại năm 2015. Với những thành tích đạt được, Hội Làm vườn tỉnh đã được Khối thi đua các tổ chức Hội cấp tỉnh số I suy tôn đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua hạng nhất.

Cũng tại Hội nghị, Hội Làm vườn tỉnh đã xây dựng các chỉ tiêu thi đua mang tính cụ thể, thiết thực và ký giao ước thi đua năm 2016 với Hội Làm vườn của 10 huyện, thành phố.

MINH TUYẾT (HỘI LÀM VƯỜN TỈNH)

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂM 2016

Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học và kỹ thuật vào sản xuất và đời sống luôn được Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh (Liên hiệp hội) Bắc Giang quan tâm, thông qua Hội đồng KH&CN của Liên hiệp hội, hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN của cơ quan Thường trực cũng như các Hội thành viên được triển khai thường xuyên.

Năm 2014, Liên hiệp hội Bắc Giang đề xuất thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở "Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm cây Măng Tây xanh trên địa bàn huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang". Sau 02 năm trồng, chăm sóc đến nay mô hình đã và đang phát triển rất tốt, hiệu quả kinh tế rất khả quan, tạo dư luận tích cực trong xã hội tại địa phương.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu đã thực hiện, năm 2016 Liên hiệp hội Bắc Giang tiếp tục đề xuất với Hội đồng KH&CN cấp tỉnh cho phép Liên hiệp hội triển khai nhân rộng kết quả mô hình và đã được UBND tỉnh đồng ý với mức kinh phí 400 triệu đồng. Cùng với đó, năm 2016, Liên hiệp hội triển khai Dự án khoa học công nghiệp cấp cơ sở "Xây dựng mô hình nuôi thử nghiệm thương phẩm và nhân giống gà 9 cựa trên địa bàn huyện Việt Yên" theo kế hoạch được giao, với mức kinh phí là 40 triệu đồng.

NGUYỄN THÀNH

UBND TỈNH BẮC GIANG GIAO LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH TỔ CHỨC PHẢN BIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, QUY HOẠCH NĂM 2016

Thực hiện Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 09/3/2011 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; ngày 04/01/2016, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 03/UBND-VX2 giao cho Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội năm 2016 với 10 nội dung sau:

1. Đề án chính sách thu hút, sử dụng và đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Bắc Giang 2016- 2020.

2. Đề án tái cơ cấu nền kinh tế của tỉnh gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh.

3. Đề án bảo tồn và phát huy di sản văn hoá các dân tộc thiểu số tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn 2030.

4. Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến 2030.

5. Quy hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

6. Quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016- 2025, định hướng đến năm 2035.

7. Quy hoạch phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016- 2025 và định hướng đến năm 2035.

8. Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

9. Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2035.

10. Quy hoạch hệ thống hạ tầng giao thông thành phố Bắc Giang đến năm 2035

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ trên, ngay từ đầu năm, Thường trực Liên hiệp hội đã chỉ đạo Ban chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức phản biện phù hợp với từng nội dung, chương trình, đề án, nhằm nâng cao chất lượng phản biện, đảm bảo tính khả thi cho các chương trình, quy hoạch đề án của tỉnh.

HƯƠNG THUỶ

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT BẮC GIANG TỔ CHỨC HỘI THẢO TƯ VẤN PHẢN BIỆN "ĐỀ ÁN TÁI CƠ CẤU KINH TẾ GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG THEO HƯỚNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ VÀ NĂNG LỰC CẠNH TRANH TỈNH BẮC GIANG ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN 2030"

Ngày 14/3/2016, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Bắc Giang đã tổ chức Hội thảo tư vấn phản biện "Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh ".

Dự Hội thảo có đồng chí Dương Văn Thái, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Đại diện Hội các nhà khoa học Bắc Giang tại Hà Nội, các chuyên gia đến từ Ban Kinh tế Trung ương, Viện Nghiên cứu quản lí kinh tế Trung ương, Viện Kinh tế Việt Nam, Viện Chiến lược phát triển Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Điều phối Trung ương Chương trình Mục tiêu Quốc gia nông thôn mới và các đồng chí Lãnh đạo một số sở ban, ngành và UBND các huyện, thành phố.

Tại Hội thảo, đa số các đại biểu cho rằng Đề án được chuẩn bị chi tiết, nghiêm túc; phương hướng, quan điểm, mục tiêu tái cơ cấu kinh tế cơ bản bám sát những định hướng theo Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 19/2/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013-2020 và chủ trương tái cơ cấu ngành, lĩnh vực liên quan. Phân tích, đánh giá thực trạng kinh tế và mô hình tăng trưởng của tỉnh trong thời gian qua đảm bảo khách quan, đầy đủ, số liệu có nguồn gốc và độ tin cậy.

Tuy nhiên, Đề án còn dàn trải, tính lôgic, nhất quán chưa cao; phần nội dung tái cơ cấu và giải pháp chưa gắn kết với giải quyết vấn đề thực trạng hạn chế đặt ra. Nội dung mới tập trung chủ yếu là tái cơ cấu kinh tế, nội dung đổi mới mô hình tăng trưởng là một nội dung trọng tâm của Đề án chưa thể hiện rõ. Giải pháp đặt ra còn chung chung thiếu tính khả thi; có nội dung còn mâu thuẫn với quan điểm và mục tiêu đặt ra.

Các chuyên gia đề nghị về quan điểm của Đề án xác định Bắc Giang phát triển theo mô hình bền vững. Việc phát triển bền vững phải trên ba trụ cột: tăng trưởng kinh tế, tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; tuy nhiên 2 trụ cột là tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường chưa được đề cập sâu trong Đề án, cần làm rõ các trụ cột này trong định hướng, mục tiêu và giải pháp để thực sự kinh tế phát triển bền vững.

Về nội dung tổng thể của Đề án cần tập trung vào 2 nội dung trọng tâm là tái cơ cấu kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng theo đúng tiêu đề đặt ra; dự thảo Đề án mới tập trung chủ yếu là tái cơ cấu kinh tế. Cần định hướng tái cơ cấu theo hướng phát huy được tiềm năng và lợi thế của riêng Bắc Giang và đưa ra những ưu điểm, hạn chế, điểm nghẽn dẫn đến thiếu gắn kết giữa cơ cấu kinh tế với mô hình tăng trưởng hiện tại.

Về giải pháp, cần thể hiện được tính đột phá, làm chuyển biến căn bản để nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững, tập trung vào các giải pháp đột phá như: Nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển vùng động lực, sản phẩm chủ lực, kết cấu hạ tầng, đô thị, thu hút đầu tư công nghệ cao, công nghiệp phụ trợ. Hoàn thiện thể chế và cải cách hành chính để nâng cao năng lực cạnh tranh. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ.

Kết thúc Hội thảo, đồng chí Dương Văn Thái, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã phát biểu ý kiến, đồng chí đã nhấn mạnh những điểm mạnh, điểm nghẽn của kinh tế Bắc Giang hiện nay và vấn đề cấp thiết cần phải thực hiện tái cơ cấu và chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh, đồng thời, đồng chí nêu rõ quan điểm, định hướng chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Giang những năm tới. Đồng chí đã cảm ơn các ý kiến đóng góp hết sức quý báu của Hội các nhà khoa học, các chuyên gia và toàn thể đại biểu dự Hội thảo. Đồng chí yêu cầu Sở Kế hoạnh và Đầu tư và Đơn vị tư vấn nghiêm túc tiếp thu các ý kiến tư vấn, phản biện của các chuyên gia, để bổ sung, chỉnh sửa Đề án, đảm bảo tính khả thi đạt được mục tiêu của Đề án đặt ra.

HƯƠNG THUỶ

Áp dụng công nghệ cao...

(Tiếp theo trang 7)

cây cảnh ở Đà Lạt và chè ô long ở Lâm Đồng cũng cho thấy dây chuyền sản xuất khép kín cây giống, ươm, chăm sóc, thu hoạch trong nhà lưới với hệ thống tưới phun sương, tưới nhỏ giọt theo tiêu chuẩn Israel đã cho năng suất và chất lượng sản phẩm hơn hẳn cách sản xuất truyền thống, sử dụng màng phủ. Tại Bà Rịa - Vũng Tàu, Vĩnh Phúc, Hà Nội... đã xây dựng nhiều mô hình sản xuất giống cây, chăn nuôi lợn, gà quy mô công nghiệp theo công nghệ Nhật Bản đã và đang mang lại những hiệu quả to lớn, giúp người sản xuất có thu nhập gấp 2, thậm chí là gấp nhiều lần so với sản xuất quảng canh hộ gia đình truyền thống.

Cùng với đó là sự tham gia của các tập đoàn, công ty và các doanh nghiệp lớn đầu tư ngày càng nhiều vào lĩnh vực này: Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai, Tập đoàn Hòa Phát và mới đây là tập đoàn Vingroup đầu tư vào hơn 1000ha sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại Vĩnh Phúc (rau, hoa) đã minh chứng cho sự phát triển đúng đắn của loại hình nông nghiệp này và trong tương lai không xa sẽ còn nhiều doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư vào lĩnh vực nhiều tiềm năng này.

Để nông nghiệp thực sự là một thế mạnh của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập, có thương hiệu mạnh và đủ sức cạnh tranh ở thị trường trong nước và quốc tế cần phải tiến hành đầu tư mạnh mẽ và bài bản cho sản xuất nông nghiệp, mở rộng và phát triển hơn nữa các khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đào tạo và hỗ trợ người nông dân trong sản xuất với sự đồng hành của mô hình liên kết 4 nhà: Nhà nước - nhà khoa học - nhà doanh nghiệp và nhà nông sẽ là hướng đi đột phá của nông nghiệp Việt Nam trong thời đại mới.

THEO NGÔ THANH TỨ

(Nguồn: Vusta.vn)

Người biến sắt vụn...

(Tiếp theo trang 13)

cho thu nhập khoảng từ 70 đến 100 triệu đồng mỗi năm. Tuy có nghề phụ, nhưng gia đình vẫn nuôi 3 lợn nái, 1 bò nái và làm 5 sào ruộng khoán, cũng cho thu nhập hàng chục triệu đồng. Đến nay anh đã bán gần 500 máy bơm ra thị trường trong và ngoài tỉnh. Một người ở xã Mỹ Thái đi làm ăn ở Đắc Lắc cũng mang hàng trăm chiếc vào đó tiêu thụ. Máy bơm nhẹ, tiện cho mang vác, phù hợp với tưới diện tích quy mô vừa. Anh nhận định sau dịp dồn điền đổi thửa, ruộng có diện tích lớn sẽ phù hợp với loại máy này. Nguồn động cơ thì không thiếu, anh mua qua thanh lý theo lô vài chục chiếc và gom trong dân. Bãi xe cũ của anh luôn có vài chục chiếc và khoảng 15 đến 20 máy bơm hoàn chỉnh bán tại xưởng và một số địa điểm ký gửi. Bằng sáng kiến của mình, anh Nguyễn Văn Quang không chỉ làm giàu cho gia đình, có điều kiện cho con học đại học và có phần tích lũy mà còn góp sức mình vào công nghiệp hoá nông thôn. Ghi nhận sự miệt mài đó, năm 2013 anh Nguyễn Văn Quang được Hội Nông dân tỉnh và Liên hiệp các hội Khoa học - Kỹ thuật tỉnh Bắc Giang trao tặng giải thưởng Hội thi sáng tạo và tháng 7/2014 anh được đi dự Đại hội CCB gương mẫu do Hội CCB huyện Lạng Giang. Về hướng làm ăn của mình, anh Quang mong muốn có nguồn vốn đầu tư, các cơ quan chức năng hỗ trợ tạo và có sự liên kết hợp tác giữa các nhà sản xuất, nhất là việc bảo hộ quyền tác giả, tránh sự xâm phạm bản quyền gây thiệt hại cho bản thân. Với 51 tuổi đời, người cựu chiến Nguyễn Văn Quang vẫn tiên phong phát triển kinh tế, giúp bà con nông dân quê mình giảm bớt sự nặng nhọc bằng cải tiến của mình.

Đổi mới dạy và học...

(Tiếp theo trang 11)

tiện hỗ trợ để học viên quan sát, nghe nhìn để dễ tiếp thu và ghi nhớ bài học. Tạo môi trường học tập trong đó người học có cơ hội thực hiện hành động trực tiếp hay gián tiếp.

+ Đối với người học: Có mục tiêu, động cơ học tập rõ ràng. Học tập tích cực, chủ động (quan sát, nghe, nhìn, nói, hành động). Độc lập học tập, không dựa vào người thầy. Hợp tác nhau trong học tập (theo đôi, nhóm). Dựa vào kiến thức, kỹ năng đã biết để tìm hiểu, khám phá và sáng tạo. Có trách nhiệm về việc học của mình. Luôn tự đánh giá quá trình học của mình. Chủ động giao tiếp với thầy, bạn.

Thực chất của phương pháp này là phục vụ cho mục tiêu đào tạo con người. Dựa trên những đặc điểm, điều kiện riêng của cá nhân người học, người thầy sử dụng các biện pháp nhằm phát huy tốt nhất tính tự chủ, độc lập, tích cực của người học để đạt được mục tiêu cuối cùng của giáo dục là đào tạo người học trở thành hữu ích, có khả năng hoàn thành công việc mà xã hội cần đến.

- Tăng cường đầu tư, tạo môi trường học tập và sử dụng ngoại ngữ: Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thiết yếu, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đổi mới dạy học ngoại ngữ; tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giao lưu nhằm tạo môi trường học tập và sử dụng ngoại ngữ.

- Tổng kết, phổ biến kinh nghiệm, xây dựng đơn vị điển hình: Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện việc đổi mới dạy và học ngoại ngữ của các đơn vị theo từng cấp học. Từ đó, lựa chọn những đơn vị tiêu biểu để phổ biến, nhân rộng điển hình, đồng thời có chế độ khen thưởng, động viên kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

Ảnh bìa 1: *Hội thảo phản biện "Đề án tái cơ cấu nền kinh tế của tỉnh gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh" tỉnh Bắc Giang.*

Chịu trách nhiệm xuất bản
THS. NGUYỄN VĂN THI
Chủ tịch Liên hiệp các hội KH&KT tỉnh Bắc Giang
Biên tập
THS. VŨ TẤN PHÚ
THS. NGÔ VĂN TÂM
Thư ký biên tập
CN. PHẠM HÀ LINH
Kỹ thuật trình bày
ĐỒNG DUNG

Bản tin xuất bản hàng quý
Thông tin đóng góp xin vui lòng liên hệ Ban biên tập - Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Bắc Giang
Địa chỉ: Tầng 9, nhà B, Trụ sở liên cơ quan Khu Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang
Điện thoại: 0240 3824 736
Website: http//www.busta.vn
Email: lienhiephoibg@yahoo.com

In 800 bản, khổ 19 x 27 cm.
Giấy phép xuất bản số: 08/GP-STTTT do Sở Thông tin & Truyền thông tỉnh Bắc Giang cấp ngày 21 tháng 01 năm 2016
Chế bản và in tại Nhà in Báo Bắc Giang.

TRONG SỐ NÀY

TIN TỨC – SỰ KIỆN

- Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT/BKHCN-BTC quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước
- Từ tháng 3/2016 sẽ tăng viện phí trên toàn quốc
- Đường cao tốc Hà Nội - Bắc Giang, cơ hội mới cho đầu tư phát triển
- Mô hình Robot cứu hộ đa năng tham dự triển lãm quốc tế dành cho các nhà sáng tạo trẻ châu Á
- Hội thảo xác định các vấn đề ưu tiên giải quyết trong lĩnh vực môi trường và chống biến đổi khí hậu tại Bắc Giang
- Cần bảo tồn và phát triển trám đen
- Chùa Vĩnh Nghiêm đón nhận di tích quốc gia đặc biệt

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- Quan điểm của Đảng về trí thức qua các kỳ Đại hội
- Áp dụng công nghệ cao trong nông nghiệp - hướng đi đột phá trong thời kỳ hội nhập
- 10 sự kiện khoa học và công nghệ nổi bật năm 2015
- Nâng cao chất lượng đại biểu trong bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp
- Đổi mới dạy và học ngoại ngữ trong các trường phổ thông

KHOA HỌC VÀ ỨNG DỤNG

- Ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Giang
- Người biến sắt vụn thành tiền
- Phát triển bền vững thương hiệu "Chè xanh Bản Ven"
- Hướng phát triển nông nghiệp bền vững ở Sơn Động
- Phụ nữ làm kinh tế giỏi
- 7 điều ít biết về bệnh virus zika

ĐẤT VÀ NGƯỜI BẮC GIANG

- Mùa xuân đến và các lễ hội ở Bắc Giang
- Độc đáo Lễ hội cầu nước Làng Vân
- Những điều ít người biết về Đền Ngọc Nương

TIN HOẠT ĐỘNG

- Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam tặng cờ thi đua cho Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật tỉnh Bắc Giang năm 2015
- Hội Làm vườn tỉnh: Tổng kết công tác Hội năm 2015, triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2016
- Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh triển khai nhiệm vụ ứng dụng khoa học công nghệ năm 2016
- UBND tỉnh Bắc Giang giao liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh tổ chức phản biện các chương trình, đề án, quy hoạch năm 2016
- Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Bắc Giang tổ chức hội thảo tư vấn phản biện "Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, tầm nhìn 2030"